

TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi HOA



49

Mathis



VUI - TRẺ - ĐẸP - XÂY DỰNG

Số 49

NGÀY 15 THÁNG 7
1966

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ
TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi **TUỔI-HOA** xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Đông, Saigon. Dây nói : 20 316. Giá mỗi số 5đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 6đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 100đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 30đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ.

Độc trong số này :

Thế giới Học trò	VĂN HƯƠNG	3
Vườn thơ Tuổi Hoa	QUYÊN DI	15
Về nguồn	TRANG VÂN	17
Cây thần dược (tranh)	VI VI	26
Nàng tiên tay ngọc	UYÊN-GIAO	32
Phút kinh-hoàng	HƯƠNG KIM LONG	36
Chiếc xe thổ mộ	BÍCH-THỦY	38
Mảnh vườn của Bé	TRINH CHÍ	44
Trang giải trí	ViVi	50
Dzíc-Dzắc	QUYÊN-DI	51



THẾ GIỚI HỌC TRÒ

• VĂN-HƯƠNG

THẦY giáo Phúc đến lớp thì đã thấy bọn trẻ con ở đội 5 đang quét dọn, phủi bụi bàn ghế và đốt rác. Thầy đằng hắng một tiếng và mỉm cười với thằng Dư, đội trưởng. Hôm nào đến phiên đội nó trực nhật là thầy có thể yên chí. Thầy không sợ bẩn vạt áo dài đen hay đung quần trắng vì ngồi phải lớp bụi trên mặt ghế. Thầy không phải ôm chông vớ cao lêu khêu và lách cách mang mực, thước kẻ đến lớp vì bọn thằng Dư đã đến nhà thầy từ lúc tờ mờ sáng để thay thầy làm cái công việc đó. Lúc sau, thầy chỉ việc ung dung chấp tay sau lưng, chậm rãi đi đến nơi dạy học. Những bà mía, vỏ quýt hay giấy gói kẹo thầy không lo vương vãi trước cửa lớp vì bọn thằng Dư đã tỉ mỉ nhặt hết, cho xuống một cái hố và châm lửa đốt. Lũ trẻ con, không riêng gì đội 5, cũng đều tỏ ra khoái cái trò chơi với lửa đó. Đứa nào cũng muốn dành phần được châm que lửa đầu tiên vào đám rác khô để rồi nhìn say sưa những lưỡi lửa đỏ liếm dần đồng thừa thãi dưới hố. Nhiều đứa còn rủ nhau đi thật xa kiếm những

que tre khô, những mẩu giấy vương vãi bên lề đường để mang về lớp tiếp tục khêu cho ngọn lửa cháy mãi. Đôi ba lần thầy Phúc nghe bà bên cạnh lớp than phiền về cái hàng rào của bà, không hiểu sao cứ thừa dằn. Thầy nghe bà kể lể, chỉ mỉm cười vì thừa biết rằng cái hàng rào tre của bà đang nằm yên dưới đáy hố đốt rác của lũ nhỏ. Còn bọn trẻ con mỗi lần thấy thầy chấp tay sau lưng nói chuyện với bà ta thì lại nhìn nhau, nở những nụ cười thật là bí mật và thích thú.

Lớp học của thầy Phúc không giống như những lớp học khác ở vùng chung quanh. Ở đây không có trường. Những lớp học là những căn nhà mua lại và được sửa sang cho thích hợp, tùy theo điều kiện tài chính của thầy giáo và lũ học trò theo học. Lớp nọ cách lớp kia cả trăm thước. Riêng ông Hiệu Trưởng kiêm thầy giáo lớp Năm thì được toàn quyền sử dụng một phòng đọc sách của xã. «Tổng hành dinh» của ông ta đặt luôn tại đó và mỗi lần thằng Dư — đội trưởng đội 5 kiêm liên đội trưởng của cả lớp — có việc

phải đến gặp ông là mỗi lần nó phải khéo léo lách tránh những vị học trò tí hon bò lổm nhổm dưới đất, trên những chiếc chiếu và cạnh những chiếc ghế gỗ thấp lè tè dùng làm bàn viết. Nhiều vị không biết vô tình hay cố ý, ngang nhiên coi lớp học như một chỗ để bài tiết, cứ tiểu tiện bừa ra. Và những khi đó, Ông Hiệu Trưởng đáng thương mặt mũi đầm đìa mồ hôi, chạy lên chạy xuống như một bà mẹ tận tụy chăm sóc cho đám con yêu quý...

Như vậy lớp thầy Phúc dạy tương đối dễ chịu nhất, vì học trò đã lớn cả. Lớp Nhất B của thầy không nổi danh về kỷ lục thi đậu, nhưng nổi danh về sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng và mát mẻ. Năm nào thầy Phúc cũng có những tay phụ tá đắc lực trong việc giữ gìn vệ sinh của lớp và kiến thiết lớp học mỗi ngày một ọp ẹp vì mưa gió, nắng nôi và dấn mỗi. Năm nay thằng Dư chính là viên phụ tá đắc lực ấy.

Mặt trời lên khỏi ngọn cây tầm ruộc thì lớp học bắt đầu. Thầy Phúc cẩn thận cầm một tấm bìa cứng quạt quạt mặt ghế rồi mới ngồi xuống. Thầy chăm chú mở sổ điểm ra và sai một đứa ngồi gần đấy xóa tấm bảng con treo trên vách. Tấm bảng này bằng đá đen, trên mặt chia làm bốn hàng. Hàng đầu kê tên lớp. Hàng thứ hai đề ngày tháng. Hàng thứ ba ghi số học sinh vắng mặt và hàng

cuối cùng là số học sinh có mặt trong ngày. Muốn viết những con số đó để có thể làm hài lòng vị thanh tra mỗi khi ông ta đến viếng lớp, thầy phải điểm danh. Thường thì thầy điểm danh luôn vào sổ điểm cho đỡ mất công. Tên bắt đầu là Bách. Không có đứa nào vắn A.

Thầy đọc:

— Nguyễn văn Bách!

Một tiếng dạ rồi một cánh tay thò lên. Thầy nhìn xuống và chợt nhận ra thằng Bách thay vì đưa tay phải như thông lệ đã dơ tay trái lên làm hiệu.

Thầy chăm chú nhìn cánh tay dấu kín dưới gập bàn, hỏi nhẹ:

— Tay kia sao thế?

Thằng Bách lúng túng. Một đứa bên cạnh đỡ lời:

— Thưa thầy anh ấy bị trật khuỷu tay ạ!

Thầy ngạc nhiên. Hôm qua thầy còn thấy nó lành lặn mà. Thằng bên cạnh giải thích, vẻ hãnh diện:

— Thưa thầy anh ấy đá bóng chẳng may bị ngã ạ!

Thầy gật gù, định bụng sau buổi học sẽ bảo nó đến nhà để thầy nắn hộ. Thầy cũng là một ông lang mát tay chứ phải đùa sao.

Thầy định chấm bút gọi tiếp tên khác thì bỗng thấy vẻ mặt thằng Bách ngập ngừng như muốn nói

điều gì. Thầy nhìn kỹ cánh tay nó rồi chợt hiểu :

— Thôi được. Thầy cho nghỉ. Về đi. Đến quá trưa nhớ đến nhà, thầy nấu cho.

Thằng Bách sung sướng, tay trái ôm vở, tay phải co lên ngang ngực, chào thầy một tiếng thật to rồi nhẹ nhàng nhảy ra khỏi lớp. Thầy Phúc nhìn theo, bồng phì cười một mình.

Đứa thứ hai là thằng Dư. Chỉ có một đứa văn B và cũng không đứa nào văn C cả. Thầy Phúc vừa gọi tên « Trần hữu Dư » vừa liếc mắt xuống chấm ngay sang tên thứ ba :

— Nguyễn-văn-Đức !

Không có tiếng trả lời. Thầy ngạc nhiên nhìn xuống. Lúc này rõ ràng có bóng thằng Đức đứng cạnh đồng rác đốt dưới hố mà.

Một đứa cạnh thằng Đức lên tiếng :

— Thưa thầy, lúc này anh ấy có đến ạ. Nhưng sắp vào học, mẹ anh ấy đến gọi về...

Thầy Phúc mỉm cười. Thầy hỏi thằng bé đó :

— Có phải con lợn nhà nó lại xông chuồng đi biệt hả ?

Thằng kia gật đầu, cười với Thầy vì câu hỏi quen thuộc đó. Cả lớp này, đứa nào cũng rõ chuyện hai mẹ con thằng Đức nuôi lợn. Con lợn duy nhất và là kho bạc của cả nhà. Mỗi lần lợn xông chuồng là y như mỗi

lần cu Đức phải bỏ học chạy về lo săn đuổi.

Mấy đứa sau, không có đứa nào vắng mặt. Chúng dơ tay đầy đủ cả. Sang đến đứa thứ ba mươi sáu, bắt đầu lộn xộn

Thầy chấm đứa ba mươi sáu, miệng gọi :

— Nguyễn văn Thành !

Năm cánh tay cùng dơ lên một lượt. Thầy mỉm cười. Lại vẫn như mọi lần. Ngày nào cũng gọi, ngày nào năm thằng Thành cũng dơ tay một lượt. Chúng như sợ bị bỏ quên trong sổ danh sách những người đi học.

Thầy Phúc gọi rõ hơn :

— Nguyễn văn Thành A !

Bốn cánh tay rụt xuống. Chỉ còn một cái thò lên, nhưng rồi nó ngần ngừ và cuối cùng thụt xuống nốt.

Thầy Phúc chăm chú nhìn đám năm đứa cùng tên đó :

— Em nào là Thành A ?

Năm đứa ngo ngoác nhìn nhau. Nom chúng đáng thương. Chúng không dám nhận mình là A hay B hay C... vì sợ lẫn mặc dù ngày nào thầy cũng gọi tên chúng mình bạch rõ ràng.

Thầy hỏi gặng :

— Không em nào nhớ mình là A à ?

Hai cánh tay khẽ động đậy rồi sau một lúc do dự, cùng dơ lên một

lúc. Cả lớp ôm bụng cười bò ra đất. Thầy giáo cũng phải bật cười. Thầy vẫn hay đùa như thế, mặc dù thầy thừa biết đứa nào tên A cũng được, chẳng quan hệ gì. Có năm Nguyễn văn Thành, đủ mặt cả năm thì làm gì phải gọi cho mất thì giờ?

Tuy nhiên thầy cũng dặn dò kỹ càng lại một lần nữa:

— Em nào lớn nhất lấy chữ A, thứ nhì lấy chữ B...vv... em nào nhỏ nhất thì lấy chữ Đ... cho dễ phân biệt.

Năm «Nguyễn văn Thành» nhìn nhau, tỏ vẻ bằng lòng chấp thuận cái quy ước đó.

Thầy điểm sang đứa thứ bốn mươi mốt:

— Đào đức Thành?

Có tiếng dạ hấp tấp rồi một đứa bé xóc xếch chạy ủa vào, tuồng như sợ bị liệt kê vào thành phần những tên vắng mặt. Đó là Đào đức Thành thằng bé ngày nào cũng đến muộn vì đêm nào cũng thức đến quá một giờ khuya để làm thịt chó với bố. Hai bố con thằng Thành một ngày giết mười mấy con vẫn không đủ bán nên mới có cái hậu quả tai hại là trời sáng bạch rồi, thằng Thành mới hấp tấp vớ quyển vở chạy ào đến lớp. Cũng may nó lại là đứa cuối sổ nên ít khi thầy giáo ghi nhầm lẫn.

Thằng Thành học giỏi nhất lớp. không ai đoán nổi tại sao nó lại có một thành tích đặc biệt như thế. Riêng

thầy Phúc thì thầy lơ mờ đoán được là nó học ngay trong lớp, khác hẳn các bạn của nó.

Mỗi khi bắt đầu buổi học, thầy giáo thấy thằng Thành chui qua gầm bàn, vào ngồi ở chỗ thường lệ và cắm cúi nghe giảng, ghi chép và lẩm nhẩm bài vừa học. Không thấy nó nói chuyện với những đứa chung quanh bao giờ ngoại trừ những lúc mượn thước kẻ hay chấm nhờ ngồi mực. Những lúc vở mới chép xong còn ướt mực, thằng bé chui xuống đất, bốc một nắm cát rắc vào chỗ mới chép đó, đợi một lúc rồi khe khẽ đập đập quyển vở vào mép bàn cho những hạt cát hút mực rơi xuống rồi lại chăm chú nhìn thẳng vào Thầy như muốn nuốt chửng những gì Thầy chứa trong óc.

Thầy giáo thích nhất là đôi mắt thằng Thành những lúc nó nhìn thầy, đôi mắt như chờ đợi một cái gì mới mẻ, như khao khát một cái gì xa lạ, đôi mắt của một đứa trẻ ham học, ưa tìm tòi suy nghĩ.

Thầy giáo Phúc đã điểm danh xong, sửa soạn bài giảng đầu tiên. Lũ học trò bút mực đã sẵn sàng, nhìn chăm chăm thầy và chờ đợi. Thầy cẩn thận dẹp quyển sổ lớn sang một bên rồi mới cầm thước, gõ gõ lên bàn, đứng hắng trước khi mở miệng:

— Hôm nay các em làm một bài luận.

Lũ trẻ nhao nhao vì câu tuyên bố bất ngờ. Chúng ùn ùn cất quyển Việt

Sử đi và lôi ra cuốn Luận văn quen thuộc.

Thầy giáo đợi khi chúng đã yên lặng hết mới tiếp tục:

— Đề luận hôm nay không bắt buộc. Các em được tự do muốn viết gì thì viết...

Lũ trẻ lại lao xao nhấp nhồm. Thầy giáo chậm rãi nói thêm:

— Nhưng cấm không được viết những gì quá cũ kỹ. Thí dụ «Bầu ơi thương lấy bí cùng v.v...» hoặc «Tả một cuộc du lịch mà em đã được dự v.v...» hay «viết thư thăm anh chiến sĩ nơi tiền tuyến v.v...» Các em phải viết những gì thật mới lạ. Chính bài luận này định rõ khả năng của các em...

Lũ trẻ không chú ý đến mấy câu sau cùng của thầy giáo. Chúng đang bận dỡ mục lục những quyển luận lem nhem để cố gắng tìm một đề tài «không cũ kỹ» Nhiều đứa nhìn thầy giáo, vẻ ngạc nhiên. Một vài đứa khác nhìn trời nhìn đất như sắp sửa làm thơ than mây khóc gió... Riêng thằng Đào đức Thành và thằng Trần hữu Dư, thầy giáo thấy chúng cảm cúi làm ngay, hình như sợ thầy đổi ý kiến thì chúng mất toi một dịp để trở tài múa bút.

Lũ trẻ đã im lặng dần dần. Chúng viết rào rào trên mặt giấy. Thỉnh thoảng có vài đứa khịt mũi hay ho khan mấy tiếng. Quang cảnh thật hoạt động. Đứa nào đứa nấy như dán mặt vào quyển vở luận của mình.

Trong lúc đó, để khỏi mất thì giờ quý báu, thầy Phúc lấy giấy, viết một bài báo nhan đề «văn Phạm Việt Nam SOS». Đã từ lâu thầy để ý đến vấn đề này và trong khi học trò làm luận thì thầy ra sức kêu gào xây dựng lại nền văn hóa của một quốc gia có hơn 4000 năm văn hiến. Cả thầy lẫn trò say sưa trong công việc. Bốn mươi hai cái ngòi bút lúc chạy, lúc dừng, nối tiếp nhau quét trên mặt giấy những dòng chữ biểu dương tinh thần của tác giả.

Cuối giờ học, thầy giáo gõ mạnh thước. Vẫn chỉ còn thằng Thành và thằng Dư lúi húi viết viết xóa xóa. Những đứa khác xong từ lâu, mang vở chất lên nhau thành một đồng đặt sẵn sàng ở đầu bàn chờ đợi trực đến thu.

Thầy giáo bình tĩnh thu xếp giấy tờ, sách vở, chờ cho hai đứa học trò đặc biệt làm xong «tác phẩm» của chúng. Khi chúng vói về mặt ân hận mang vở lên góp, thầy khẽ mỉm cười với chúng làm cho cả hai thêm vững dạ và ngoan ngoãn nhất nạnh sách vở theo thầy ra khỏi lớp.

Thằng Dư hỏi:

— Thưa thầy chiều nay có học không ạ?

Thầy Phúc nhìn nó:

— Chiều nay thứ bảy. Các em được nghỉ như thường lệ.

Thằng Dư chưng hửng nhìn thằng Thành. Hai đứa nhòm nhau, lấy làm

lạ về cái sự quên ngày tháng của mình. Thầy giáo lại mỉm cười với chúng rồi trao tập vở đầy cộm cho thằng Dư. Cả ba thầy trò song song rẽ vào ngõ.

∴

Thầy giáo ăn cơm xong, miệng còn ngậm tăm đã lại gần bàn viết, sửa soạn chấm mấy bài luận của đám học trò. Thầy Phúc có đặt điểm là rất thích chấm luận, hình như trong những lúc đó thầy có nhiều cơ hội để thấy rằng lời kêu cứu của mình về văn hóa Việt Nam là hợp lý, khẩn thiết và tối quang trọng.

Thầy dở mấy quyển trên cùng. Một đứa viết:

«Em thích nhất là được đi tắm sông. Ở gần sông lại có ruộng dưa. Tắm xong mua dưa chấm muối ớt ăn thì ngon tuyệt. Mỗi khi tắm sông em hay rủ mấy bạn em đi. Chúng em xin phép cha mẹ rồi lên xe đạp, vừa đi vừa ca hát vang trời dưới ánh nắng mai dịu dàng của một buổi sáng đẹp trời miền quê...»

Thầy giáo đẹp quyển đó sang một bên vì đoạn sau của bài luận là một phần của cái đề cũ rích:

«em hãy tả lại một cuộc du lịch mà em đã được tham dự». Chẳng có gì mới lạ. Dứa bé làm bài đó đã khéo léo chấp đầu chấp đuôi và sửa đổi vài chi tiết cho hợp với khung



cảnh riêng của nó. Nhưng cũng không dấu nổi những chi tiết thừa, vụng về làm người đọc phải bật cười vì bức tức.

Quyển vở thứ hai chép đầu đề rất sạch sẽ *«Em hãy tả một đám đánh bạc bị lính bắt»*. Thầy Phúc cười khì, nhìn sơ xuống dưới:

... Ông cảnh sát vừa chạy vào vừa thối tu hít ầm ỹ. Mấy người đánh bạc hoảng hồn xô nhau đứng dậy. Người chạy đằng trước. Người chạy đằng sau. Có người luồn qua nách ông cảnh sát mà chạy. Mấy đứa chia bài vội vàng vơ vét những đồng tiền rơi vãi trên mặt chiếu rồi cũng chạy ra cửa. Nhưng bọn nó bị lính chặn bắt được.

Lúc ấy em đang ngồi học trong nhà bỗng thấy một bóng đen nhầy xò vào chui tọt dưới gầm giường nhà em, chẳng may bị con chó mới đẻ cắn cho một cái bô lê bô càng chui ra mặt tái mét.

Thầy giáo Phúc cười ngật ngưỡng. Không ngờ chấm luận lại vui đến thế! Vậy mà thầy không hiểu sao có những ông thầy khác ghét thậm tệ giờ luận văn đến nỗi vừa cầm bài luận là đã quăng đi rồi. Rót một cốc nước, thầy xem đến quyển thứ ba:

... ở nhà, em hát đi hát lại thuộc trôn tru như cháo, thế mà không hiểu sao vào đến nơi em lại đứng trơ ra như phỗng đá. Ở bên dưới đông người quá, họ nhìn em chăm chú làm mặt em nóng bừng lên, hát không ra tiếng nữa. Em càng hát, khán giả càng cười rũ rượi và la hét om sòm. Em xấu hổ quá chỉ muốn «úm ba la» một cái rồi biến mất như ông thần đèn A-la-danh thôi. Sau cùng em cũng hát hết và ông xướng ngôn viên đọc to lên là em được mười một điểm bảy mươi lăm, thiếu chút nữa thì đậu...

Thầy giáo Phúc «à» lên một tiếng. Thì ra đứa bé tả kỳ đi thi hát của nó ở trước đám đông người. Thầy cẩn thận ghi tên nó ra một tờ giấy định để hôm nào hỏi xem có thật không.

Quyển thứ tư không có gì đặc biệt, vừa thấy mấy dòng:

«...Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh...»

Thầy đã vội gấp lại, miệng lẩm bẩm «suốt ngày lòi Thanh Tịnh ra làm luận, dở quá». Đoạn thầy xem đến quyển số năm. Mỗi quyển là một sự hồi hộp thích thú đối với thầy giáo Phúc...

Đầu bài luận của quyển thứ năm là «giả sử cha em là một tên ăn trộm thì em phải làm sao?»

Thầy giáo tò mò đọc xuống:

«..Ba em sau khi tàn tật không còn đủ sức khoẻ để làm ăn nữa. Ông phải nằm ở nhà để nghe mẹ em kêu réo suốt ngày về việc thiếu tiền đi chợ và may quần áo cho chúng em. Một hôm ông lẳng lặng bỏ nhà ra đi và mấy ngày sau đem về bao nhiêu là tiền và cả hoa tai, nhẫn vàng nữa. Mẹ em hỏi, ba em bảo là mượn của người bạn nhưng cả nhà em không tin...»

Bên dưới nữa mới là phần chính của bài luận:

«Em hiểu là vì hoàn cảnh gia đình nên ba em mới lâm vào tình trạng khốn khổ như thế. Em không trách ba em nhưng em chỉ buồn vì mẹ em đã làm cho ba em phải nên thằng ăn trộm. Em không dùng những tiền đó và em cố làm sao để ba em hiểu rằng không cần phải đi ăn trộm mới có đủ tiền chi tiêu trong gia đình...»

Thầy giáo Phúc cảm động, lật quyển vở xem tên đứa học trò thì bỗng ồ lên một tiếng. Đó là quyển vở của một trong năm thằng Nguyễn Văn Thành và quả thật nó có một người cha đã từng bị tù nhiều lần vì ăn trộm.

Câu chuyện nó kể trong quyển vở này chắc chắn là câu chuyện có thật, rất thương tâm và đầy nước mắt. Thầy giáo nhẹ nhẹ đặt quyển vở sang một phía rồi buồn bã lật sang quyển kế tiếp. Bài luận của quyển này không có đầu đề và được viết bằng một nét bút còn nguệch ngoạc nhưng rất sắc sảo :

«...Chưa bao giờ em bị mắng dữ dội như lần đó. Mặc dù em không có lỗi, nhưng bố em vẫn cứ trối em vào gốc cây trứng cá và đánh một trận gần chết. Em lả đi vì đau và vì đói. Bố em không cho phép em ăn cơm và cũng cấm không ai được phép đem cơm cho em ăn. Lúc ấy chỉ có con chó cún của em là dám đến gần gốc cây chỗ em bị trối và lần quần chơi với em suốt cả buổi chiều. Em nhìn nó. Nó nhìn em. Đôi mắt tí hon của nó như an ủi em và khuyên bảo em đừng nên báo thù những đứa đã làm cho em bị đánh... »

Đây là câu chuyện một em nhỏ bị đòn oao, không ai dỗ dành em trừ con chó vẫn thường nô đùa với em hàng ngày. Thầy giáo Phúc im lặng gấp quyển vở lại, đặt sang chông đã coi và ngồi yên mấy phút trước khi lật quyển kế tiếp...

Suốt cả chiều hôm đó, thầy giáo say mê đọc bài luận của lũ học trò. Đứa nào cũng tỏ ra rất thành thật khi kể chuyện. Dăm ba đứa chép vớ vẩn những đoạn văn kỳ dị rồi vá đầu vá đuôi lại, thầy giáo vừa đọc vừa lăn ra chiều mà cười. Nhiều đứa viết rất cảm động, hình như đó là những chuyện thực xảy ra trong đời chúng

nên từ giọng văn đến cốt chuyện hết sức sống động và gây xúc cảm nơi người đọc.

Hai bài luận thầy giáo Phúc dành đến tối mới coi là hai « tác phẩm » của Đào-đức-Thành, chú bé làm thịt chó và Trần-hữu-Dư, liên-đội-trưởng của lớp. Thành Bách buổi chiều lại cho thầy nắn tay đã không ngót tiếc rẻ buổi làm luận hứng thú mà nó không được tham dự. Thầy Phúc thấy nó buồn bèn cười bảo :

— Lo gì. Chừng nào khỏi tay em làm rồi nộp cho thầy cũng được mà.

Mắt thành Bách sáng lên, nó hấp tấp :

— Nếu vậy con sẽ tả chuyện con bị gãy tay và được thầy nắn hộ ..

Thầy mỉm cười : Quả nhiên mỗi đứa trẻ là một thế-giới riêng đầy kỳ bí và lạ lùng như rất nhiều người đã từng nhận xét.

Sau khi bó cẩn thận chỗ sai khớp xương cho thành Bách, thầy dặn :

— Chiều may lại đến, thầy sẽ thay cho thuốc mới.

Bách vâng dạ liên hồi, sung sướng chào thầy và ra về vui vẻ như một đứa trẻ chưa hề bị tai nạn

Bữa cơm chiều, thầy Phúc vừa ăn vừa ngẫm nghĩ về những bài luận lý thú của đám « môn đồ » có nhiều tư tưởng mới lạ ấy. Bây giờ thầy mới nhận rõ là nghề giáo có lắm lúc hứng khởi đến tột đỉnh và ngược lại.

Thầy ăn qua loa mấy bát rồi pha một chén nước trà đậm đoạn dở bài luận của thằng Thành ra coi trước. Bài luận dài kín mấy trang giấy. Nhiều chỗ xóa xóa dập dập chứng tỏ thằng bé đã không nháp ra giấy như thường lệ. Thầy tò mò đọc cái đầu đề nhỏ mà nó ghi ở giữa tập :

« Thịt chó »

Thầy Phúc suýt kêu lên một tiếng vì kinh ngạc. Chẳng ai ngờ được là thằng bé lại đem chính cái nghề của ba nó ra làm đề luận. Thầy uống một hụm nước trà rồi hớn hờ bắt đầu đi vào bài « tác văn » kỳ cục ấy :

Tôi có cái đặc điểm là hay đi đến lớp muộn. Anh em trong lớp chế tôi ngủ trưa, nhưng tôi thì tôi không đề ý đến lời chế nhạo đó bởi vì tôi đã có lý do đề bào chữa : tôi phải thức khuya đề làm thịt chó.

Nổi tiếng nhất vùng này là thịt chó của ba con tôi làm. Món thịt đó nhiều khi bán chạy hơn cả thịt bò thịt lợn nữa. Nhưng riêng tôi, chưa bao giờ tôi đụng đến một miếng. Điều đó những người khác chắc cũng hiểu. Tôi không dám ăn thịt chó vì chính tay tôi đã giết biết bao nhiêu là chó. Tôi sợ lắm.

Mỗi lần đi học về, ba tôi thường sai tôi đi vào trong xóm tìm chó đề mua. Chó lớn, chó bé, chó lành, chó ghẻ ba tôi đều mua hết. Giá cả thì liệu liệu mà trả, sao cho khỏi hờ thì thôi. Đi mua chó, tay tôi kéo một cái xích có luồn vào đó một giống tre. Cái giống tre ấy dùng khít chặt cổ con chó lại đề dắt nó

để dăng hơn, khỏi lo tuột mất giữa đường. Tay cầm xích, mặt đảo quanh đề « đánh hơi » những nhà có chó, tôi cứ thế đi sâu vào trong ngõ. Chung quanh tôi, đàn chó được nuôi cẩn thận đề giữ nhà xóm lấy tôi mà sủa. Chúng chỉ sủa thôi chứ đâu dám cắn, vì chắc chúng biết tôi là « đao phủ » giết chó lành nghề. Nhác trông thấy con chó nào ngo ngác đứng ở giữa đường là tôi liền hỏi thăm chủ nuôi nó. Tôi ít khi mặc cả lắm, tôi trả đủ tiền là mua, không bao giờ kỳ kèo thêm bớt cho phí thì giờ vì tôi còn phải dành ít thời gian đề học bài trước khi đến lớp — đoạn này thằng bé xóa đi, thầy giáo cố đọc thì thầy nó viết : « mặc dù ở lớp bao giờ tôi cũng đứng đầu » — thấy giáo phì cười, quả thật thằng bé khiêm tốn quá, nó không dám viết những gì có vẻ đề cao nó. Thầy lại đọc tiếp :

«... Chó mang về đến nhà, tôi dắt nó đến bên một cái cọc và xích nó lại chờ ba tôi đến làm thịt. Sau đó tôi lại cầm một cái xích khác và tiếp tục đi lùng những con chó cần chầu Diêm Vương, đề chộc tiết họ. Có buổi chiều tôi mua được cả chục con, có hôm chỉ dắt được dăm ba chú về nhà dù đã đi rã rời chân tay suốt buổi.

Đêm đến, ăn tạm cơm tối xong ba tôi và tôi sửa soạn thịt chó. Mẹ tôi và đứa em gái tôi thì xách nước, bày chậu, thớt, dao sẵn sàng. Đầu tiên ba tôi lấy một sợi dây thép khá to bó chặt mõm con chó lại cho nó khỏi kêu khóc (thằng bé gạch nửa chừng chữ « khóc », hình như muốn xóa đi xong lại thôi) còn tôi lo việc tìm mấy sợi dây khác trói chân tay

nó lại (thằng bé lại gạch nửa chừng chữ "tay") cho nó khỏi dấy dựa khi bị đánh đau.

Sau đó tôi treo ngược con chó lên cao bằng một cái móc sắt, chờ đợi phút cuối cùng của giống vật khốn khổ này. Ba tôi lấy cây búa vẫn dùng thường ngày, lại gần nó, tay rờ rờ lên đầu con vật. Đó là lúc ba tôi đang tìm cái «cục» yếu huyệt của chó. Biết được cái chỗ đó, chỉ cần đánh nhẹ là chó đủ lảo quay chết thẳng. Nếu không thì có khi nện mười mấy cú búa, chó vẫn dấy dựa được. Nhưng lúc ấy trông thật thảm thương. Con chó sùi bọt mép trắng xóa, mắt lạc hẳn đi, mồm không ngớt rú lên từng hồi (tôi đoán nó rú vì thực sự nó chỉ kêu ư ử dưới cái đai buộc mồm cứng chắc thôi). Đầu nó dulong như móp đi và đôi khi tôi thấy xương đầu của nó lộ ra nữa. Mỗi lúc đó, tôi kinh hãi quay mặt đi và sợ đến nỗi tim đập ầm ầm như trống báo hiệu mỗi lần cháy nhà. Tôi không dám nhìn vào mặt con vật đáng thương đó nữa, vì tôi biết rằng nhìn nó là tôi sẽ chảy nước mắt ngay.

Không nhìn thấy gì, nhưng tôi vẫn nghe tiếng rên đau đớn của nó. Tiếng rên khàn khàn ở cổ như khóc lóc, như oán hận làm tôi rưng rưng nước mắt. Tôi không chạy lên nhà được vì tôi phải ở lại giúp ba tôi. Tôi cũng biết là ba tôi, mẹ tôi và em tôi cũng thương giống vật như tôi, cũng ứa nước mắt mỗi khi thấy chúng bị hành hạ, nhưng không làm thế thì không có cách nào sinh sống được. Có lần ba tôi bảo tôi «giết một sinh vật khác để

cho mình được sống là điều hơi bất nhân. Mỗi lần làm xong việc đó là mình thấy xót xa trong ruột và ân hận vô cùng. Nhưng ở đời này thì... phải làm vậy chứ sao khác được.

Tôi cũng giống ba tôi ở điểm đó và tôi chắc mẹ tôi, em tôi, hàng xóm tôi cũng giống tôi ở điểm đó. Chính vì thế mà tôi chẳng bao giờ ăn thịt chó, cũng chẳng bao giờ ăn thịt bò thịt lợn vì tôi đã hình dung ra được cảnh thương tâm nơi giết những con vật đó...

Tôi kể chuyện thịt chó đến đây là hết. Vì đoạn lột da, thui chó, mổ bụng, lôi ruột con vật đó làm thức ăn cho người chẳng có gì là vui thú cả. Tôi chỉ mong sao cho lũ chó chết dưới mắt tôi đừng oán hận tôi là đủ lắm rồi...

Đoạn cuối cùng chữ viết bấp tếp vội vàng. Đó chính là lúc tan học. Thằng bé như có vẻ khổ sở vì phải viết ra những điều như vậy, nhưng khi viết xong, nó lại cảm thấy trong người nhẹ nhõm hẳn. Thầy giáo bây giờ mới nhớ lại vẻ mặt của nó và những cử chỉ của nó trong lớp. Nó đã phải im lặng vì hối hận. Nó đã phải làm việc túi bụi trong lớp để mong quên đi những cảnh đau khổ đã qua và sắp diễn ra trước mắt nó. Nhưng nó vẫn ngoan ngoãn vâng lời cha mẹ đi mua chó và đến đêm phụ giúp với cha giết từng con vật mà nó hằng yêu mến. Thằng bé đáng thương thật. Nó giống như nhiều người hiện nay, phải làm những việc mà họ không thích, nhưng vẫn phải tuân hành vì lý do này hay vì lý do khác...

Thầy giáo gấp quyển luận văn của Đào đức Thành lại. Uống một hụm nước trà, ngồi nghỉ ngơi giây lâu, ông mới dở đến tập cuối cùng: tập luận văn của Trần hữu Dư.

Ngay vào bài, thằng bé vẽ một ông thầy giáo đội mũ, mặc áo the đen tay cầm một cái quạt. Cạnh ông thầy là một đứa bé ôm chồng vở cao quá đầu. Hai thầy trò cùng nhìn về phía trước, nơi có một căn nhà và mấy chữ «Lớp nhất B».



Thầy Phúc bật cười. Thằng bé gan góc dám đi ra ngoài thông lệ là đã vẽ bừa trong vở luận. Nhưng thầy tôn trọng sự «tự do ngôn luận» của nó, không phê gì, chỉ tiếp tục đọc xuống phía dưới:

«Tả thầy trò lớp chúng em».

Thầy Phúc «à» lên một tiếng. Thì ra đây là bài luận viết về thầy do chính tay đứa học trò thân thiết nhất làm ra....

Sau mấy câu vào đề như thông lệ, thằng Dư bắt đầu viết:

«..... thầy thường mặc áo đen, quần trắng. Những hôm đội em quét lớp thì thầy chấp tay sau lưng đi đến lớp không

phải ôm vở vì đã có chúng em mang hộ.

Thầy hay mỉm cười với chúng em vì chúng em rất chăm chỉ làm việc. Đứa nào lười, thầy không đánh, thầy chỉ xoa đầu và bảo «thưa người không biết nhục sao?» Thế là nó đỏ mặt tía tai, lùi về chỗ.

Hôm nào mưa to, nóc nhà có vài chỗ dột, bọn học trò nào sợ đen thì ngồi phải chỗ đó. Bọn chúng xô đẩy nhau để chiếm chỗ ở những bàn đằng trước. Những khi ấy, thầy cho mấy đứa lên bàn thầy đứng mà viết, còn thầy chấp tay sau lưng xuống cuối lớp nhìn chỗ dột.

Thỉnh thoảng có đứa đá bóng hay chơi cầu bị trặc tay sưng chân, thầy

lại lấy thuốc rượu của thầy xoa bóp, nắn xương cho chúng. Người ta bảo thầy là một ông lang rất nổi danh, em có thể tin được vì thầy giỏi lắm, đọc cả sách thuốc chữ Tàu và viết chữ Tàu nhanh như gió.

.

Những đoạn sau, thằng Dư tả tính tình thầy giáo nó, tính tình các bạn bè, chẳng hạn về thằng Kim : « *thằng Kim xấu ăn lắm, ai ăn gì nó xin cũng được thế mà nó có gì thì nó chui vào bụi nó ăn một mình...* »

Hay về thằng Tân :

« *Thằng Tân ăn trộm dừa giỏi lắm. Hôm nào tắm sông xong nó cũng lặn sâu dưới nước lại gần bờ ruộng dừa đằng sau vì đằng trước rào kín lắm. Bẻ được mấy quả nó lại cho vào bọc áo rồi lặn xuống nước bơi trở về chia cho nhau ăn...* »

Thằng bé Dư đúng là không biết kỹ-thuật làm luận. Nó cứ kể tuốt tuốt cả những gì nó biết về lớp học ra nên bài luận của nó dài bảy tám trang mà vẫn còn nhiều « nhân vật » chưa được giới thiệu...

Cái kết luận của nó thật kỳ cục :

« *Còn mười mấy dừa nữa em chưa kịp kể vì hết giờ học rồi. Muốn biết thêm chi tiết xin đón coi hồi sau rất hấp dẫn như chuyện thằng Quốc đi chặn vịt bị ma nhét bùn vào miệng hay chuyện thằng Sơn một mình chữa cháy cho cả xóm vân vân . Nhưng em phải xin phép thầy cho làm bài nữa mới được...* »

Thầy giáo Phúc buông rời quyển luận : thầy vừa từ già thế-giới đầy màu sắc của đám học trò quen thuộc. Lẳng lặng, thầy châm đóm, hút thuốc Lào và uống mấy cốc nước chè liên tiếp...

●

Hôm trả bài, thầy giáo Phúc bắt học trò ngồi im lặng. Rồi thầy cất tiếng nửa như buồn, nửa như mừng rỡ :

— Thầy thấy cần nói với các em điều này trước khi trả luận cho các em : không một số điểm nào lại có thể cho đúng với năng lực làm việc của các em. Hầu hết các em đã cố gắng dùng tất cả sức lực của mình để viết nên một bài văn diễn tả ý tưởng của mình trước cảnh sống chung quanh. Các em đều xứng đáng được điểm cao. Kỳ này thầy cho các em bằng nhau và đồng hạng nhất...

Lũ trẻ ngạc nhiên trước bài « diễn văn » xa lạ của thầy. Mắt chúng chỉ sáng lên khi nghe thấy hai tiếng « hạng nhất » sau cùng. Chúng bá cổ nhau, gây ồn ào khắp lớp. Trong khi đó, thầy giáo Phúc lẳng lặng mở sổ điểm ra, ghi cẩn thận nơi cột « LUẬN » của mỗi đứa một con số 8 thật tròn trĩnh, thật chững chạc. Thằng Thành, thằng Dư ghé mắt nhìn trộm. Thầy thấy thế, mỉm cười với chúng. Hai đứa trẻ hơn hớn ngó nhau, sung sướng như vừa được một món quà mà chúng chưa bao giờ được hưởng.

VĂN-HƯƠNG



MƯA !

Trời thì mưa nhiều
Tôi thì ngồi đây
Đường phố vui đầy
Lòng buồn biết mấy !

Thơ gửi Tuổi Hoa
Tháng 30 ngày
Đợi chờ chờ đợi
Gửi gió cho mây

Tức thăm thăm tức
Lòng lại nhủ lòng
Giận thì không giận
Chỉ chờ chỉ mong

Trời vẫn còn mưa
Tôi vẫn còn ngồi
Đường phố đầy vui
Buồn dâng chơi với.

Thúy Vũ (V.T.)

NHÀNH LÚA MỚI

• Quê hương đó hơn mười năm chinh
chiến,
Mảnh đất này lở lói cả núi sông.
Ôi quê hương, mang chứng tích chất
chồng
Hắn lên mặt dân quê và phố thị
Năm tháng tiếp : đạn, bom cùng vũ khí
Bao ruộng vườn màu mỡ đã tan hoang

Từng biển người gặt lệ già thôn làng
Ôi quê hương — bốn nghìn năm văn
hiến !
Hãy bừng dậy xem người nơi chiến
tuyến.

Họ hiên ngang oai dũng trước quân thù
Vươn lên như nhành lúa giữa mây mù
Rồi sẽ trở bông vàng trên đất nước

Đơn Hồng Sa

RU CON

Xóm nghèo say nắng ngủ trưa
Gió lay cành trúc chuông chùa bon bon
Võng đưa mẹ hát ru con
« À ơi con ngủ cho ngon giấc nồng
Mẹ còn gặt hái ngoài đồng
Tay liềm vai cốc trông nom liếp vườn
Tháng ngày mưa nắng gió sương
Mẹ không quản ngại nuôi con nên
người

À ơi con ngủ con ơi
Gà kia nó bới nó bươi luống cà
Đề mẹ đuổi nó đi xa
À ơi... ơi à... ơi à... à ơi »
Võng đưa... đưa võng... võng đưa
Kéo cà kéo kẹt cho vừa tình thương.

Hồng Đơn

THƯ GỬI THÀY

Em viết thư này gửi thầy
Tuy rằng thư không được hay,
Nhưng em vẫn cầm bút viết
Gởi niềm tâm sự trong đây.
Có lẽ giờ này Thủ-Đức
Thầy lo học nơi quân trường
Em trên miền Ban-mê-thuật
Vẫn núp dưới bóng mái trường
Em xin ngừng bút nơi đây
Tuy rằng thư không được dài,
Em xin chúc thầy mạnh khỏe,
Làm tròn nhiệm vụ người trai

Vân Thanh

CHIẾN CÔNG

Mẹ chờ anh với chiến công
Ra đi phỉ chí tang bồng người
trai

Hoa rơi bóng súng sao cài
Tiễn đưa thuở ấy sao dài nhớ
mong

..

MÙA XUÂN

Mùa xuân về nặng phương trời
Ngày ra chiến trận với lời tiễn
đưa

Những gì ngày đó xa xưa
Ngày xưa thành phố sao mà nhớ
thương

Đan Phong

Văn nghệ mây hoàng hôn

KẺ LƯƠNG BỊ GẠT

Ngày xưa, có một cụ... gà,
Khôn ngoan, mưu trí như là Không-
Mình

Trên cành lá, ngồi « nghinh » con cáo,
Chợt có tên cáo xạo lại gần.

Cáo ta lên giọng, lấy gân,
Đem lời đường mật mà tâng cụ gà.

— Này cụ ạ ! Chúng ta đoàn kết
Và chúng ta sẽ hết hận thù.

Cùng thề « đất diệt trời tru »
Cáo, gà hai họ thiên thu hòa bình.

Chúng ta quyết « đồng minh » mãi
mãi,

Cụ gà ơi ! Cụ hãy xuống mau.

Chúng mình kết bạn với nhau,
Cụ ơi ! Cụ xuống mau mau đi nào.

— Cụ gà : — Tôi biết bao cảm động,
Khi các anh mở rộng tình thân

À, kìa ! Hai chú chó săn
Nghe tin anh tới, chạy băng hướng này,

Tôi sẽ xuống vui vầy bốn đứa:..

.. Cáo giật mình kêu « ủa » rồi than :

— Thôi ! tôi còn lắm việc cần
Chúng ta gặp lại những lần mai sau.

Nói xong, cáo vụt mau tức khắc
Cụ gà nhìn nheo mắt cười khà :

— Đáng đời tên cáo, a ha !
Kẻ lương bị gạt thật là chẳng oan.

Vân Thanh

Phỏng theo « Le coq et le renard »
của La Fontaine

GIÓ chiều thổi lồng lộng làm quần áo của thằng Bé tung bay phần phật. Bé vừa chạy vừa ngược nhìn lên bầu trời theo dõi con diều giấy của thằng Nhút đang phất phới giữa bầu trời cao xanh. Bé mãi nhìn say mê con diều và mãi chạy theo thằng Nhút không kể những gốc rạ vừa cắt còn đang chom chồm dưới chân. Bỗng chân nó đau nhói lên không đi được nữa, một gốc rạ sắc bén vừa đâm vào chân nó.

Bé vừa hít hà vừa ráng lết ra phía con lộ đất, miệng lẩm bẩm :

— Đồ mắc toi ! Khi không đâm vào chân người ta muốn chết !

Nó còn ráng ngoái về phía ruộng để nhìn bóng thằng Nhút đã chạy khá xa và con diều bây giờ đã bay lên cao, chỉ còn một điểm xanh xanh, lấp lánh trong ánh nắng chiều. Bé cúi xuống chăm chú nặn máu nơi bị rạ đâm, hít hà :

— Nhức quá xá !

Bỗng một giọng nói vang lên bên tai làm Bé giật mình :

— Em bé ơi ! làm gì đó ? cho qua hỏi thăm chút xíu nhen !

Bé giật mình ngẩng đầu lên, một người lạ đang đứng kề bên nó hỏi

nào. Bé chưa kịp đáp thì khách lạ lại hỏi :

— Chân em sao chảy máu như vậy ? Đạp gai hả ?

Bé cười :

— Gốc rạ đâm tui đó Ông ! Ờ ! Mà ông tính hỏi thăm tui cái gì đó ?

Hỏi xong nó vừa đứng dậy vừa quan sát người lạ. Ông ta mặc một bộ đồ tây đã cũ, một chiếc cặp da trên tay, đầu đội chiếc nón nỉ cũng đã bạc màu :

Người lạ nói :

— Em ơi ! Phải ngõ này vào nhà Bà Sáu Hiền hôn em ? Mấy năm trước có đi một lần bây giờ quên mất !

Bé nhanh nhẩu :

— Ông vào nhà bà Sáu hả ? Ngoại tui đó, để tui dẫn Ông đi.

Bé lật đật bước đi trước. Người lạ vội chạy theo !

— Chân em đau đi chầm chậm vậy.

Người lạ thân mật nắm tay Bé :

— Bà má em có ở nhà hôn ?

Bé cười, lắc đầu.

— Có đâu mà ở nhà !

— Vậy chớ đi đâu ?



trên á ! Ngoại lên mau đi !

Bà Sáu Hiền vừa ngoáy trầu vừa chậm rãi hỏi :

— Mày đi đâu bây giờ mới về đó ? Mà khách nào vậy ?

— Tui nói hông có ba má, ba tui chết hồi tui còn nhỏ, còn bú lặn.

Người lạ hơi hãi :

— Còn má em ?

— Má tui cũng bị chìm ghe, chết lâu rồi.

Người lạ buột miệng :

— Trời !..

Một lúc sau, ông ta nói tiếp, giọng buồn bã.

—... Té ra em mồ côi à ? Á ! Mà ba em vì sao mà chết sớm vậy ?

— Tui chỉ nghe Ngoại tui nói như vậy chớ hông biết vì sao mà chết nữa.

Hai người đã bước vào cổng nhà bà Sáu Hiền. Con chó mực đánh hơi lạ, sủa vang, bé lanh lẹ đẩy cổng hàng rào dâm bụt dẫn khách vào :

— Ông cứ vô đừng sợ. Nó sủa chớ không cắn đâu. Suyt, mày có im đi hôn mực, làm gì sủa nhẩy chồm lên mình người ta vậy, chết giờ !

Bé bước vào nhà, bỏ khách đứng xơ rơ phía trước, chạy vụt ra nhà sau :

— Ngoại ơi ! Ngoại ! Có khách nào kiếm ngoại kia. Ông đứng ở nhà

— Con hông biết ai nữa !

Bà Sáu nhìn thẳng Bé, chợt bà la lên :

— Quỷ thần ơi ! Mày làm giống gì mà mặt mày quần áo mồ hôi, bùn đất bê bết vậy. Thôi lo tắm rửa sạch sẽ rồi ăn cơm con.

— Dạ ! Ngoại không lên nhà trên sao ?

Ông khách đợi nãy giờ !

Bà Sáu cú vào đầu Bé một cái, âu yếm mắng :

— Thì tui lên đây nè ! Cái gì mà hỏi quá hông biết nữa.

Bà Sáu đi lên nhà trên trong lúc Bé đi tìm quần áo để tắm. Bỗng mẹ Ba, Má thằng Nhứt — ẵm đứa con nhỏ trên tay chạy tới :

— Hồi trưa tới giờ mày đi đâu mất biệt, không ở nhà phụ giữ em để tao rảnh mà làm công chuyện. Đi chơi là giỏi hà !

Còn thằng Nhứt đâu ?

— Anh còn thả diều ngoài ruộng á ! Thằng Nhứt thuộc vai em nhưng vì lớn hơn nên Bé quen gọi là anh.

Mợ Ba bảo Bé :

— Ấm thằng Út rồi chạy ra ngoài kêu thằng Nhút về lo tắm rửa coi !

Bé đưa tay ấm thằng Út nhưng trả lời :

— Ngoại biểu con đi tắm !

Mợ Ba la lên :

— Mày kêu nó rồi về tắm không được sao ? Cơm nước tao lo chưa xong kia kìa. Ở đó trả lời. Cậu Ba mày về đập thấy mồ bây giờ ! Bé lủi thủi bế thằng Út lên nhà trên. Nó thấy Ngoại nó và ông khách đang thì thầm nói chuyện. Bé ngạc nhiên xiết bao khi thấy mặt ông khách đỏ hoe như vừa khóc còn Ngoại nó cũng đang sụt sịt hỉ mũi vào chiếc khăn vắn. Ngoại nó hỏi :

— Con đi đâu vậy Bé ? Sao không đi tắm đi ?

— Mợ Ba biểu con ra kêu anh Nhút về tắm.

— Thì đi tắm rồi kêu nó không được sao ? Thôi, đưa thằng Út Ngoại bằng cho. À ! Bé à ! Ông khách này bà con với mình, Bác Hai đó, con lại thưa đi. Bé khoanh tay :

— Thưa Bác Hai...

Rồi nó vụt chạy ra ngoài. Ngoại nó và Bác Hai vội kêu lên :

— Bé ! Bé ! Chạy đâu vậy ?

Bé vừa chạy vừa ngoái lại :

— Ra ngoài kêu anh Nhút...

Ra khỏi cổng Bé đi chậm lại, lòng buồn buồn. Con đường chiều vắng vẻ Bé cảm thấy thương Ngoại quá. Nội nhà chỉ có mình Ngoại là biết thương Bé mà thôi. Nhà Ngoại nghèo, chỉ trông cậy vào miếng ruộng do cậu Ba làm, chỉ vừa đủ sống. Ngoại rất cưng chiều Bé, bất cứ có quà bánh gì bà cũng để dành cho nó, bà bênh vực nó mỗi khi nó bị Cậu, Mợ Ba rầy đánh, do đó Bé thường quẩn quít, nũng nịu bên Ngoại.

Tối ruộng, Bé thấy thằng Nhút đang lo gỡ con diều bị mắc kẹt trên ngọn cây đa. Hai đứa hì hục lo gỡ mãi mà không được. Sau cùng trời sắp tối chúng nó mới đem được con diều xuống. Con diều lộng lẫy mà thằng Nhút làm suốt một ngày trời dưới con mắt thèm thuồng của Bé bây giờ đã rách tả tơi và đứt mất một khúc đuôi.

Về đến nhà, mọi người đã ăn cơm xong đang ngồi quây quần nói chuyện ở nhà trên, Bé vì quá mệt mỏi chỉ ăn cơm qua loa rồi lo tắm rửa để đi ngủ sớm. Bé sắp sửa đi ngủ thì Bác Hai bước đến :

— Bé à ! chỗ đập gai hời chiều xước thuốc chưa con ?

Bé ngạc nhiên quay lại rồi mỉm cười lắc đầu :

— Hồng có sao đâu, chỗ đó hết đau rồi ! Để tui đi ngủ !

Bác Hai kéo Bé lại đỡ lên ván :

— Đâu để Bác xem lại, coi chừng nó làm độc.

Rồi Bác Hai nhẹ nhàng lấy thuốc đổ bôi vào chân Bé, lấy bông gòn và băng keo băng lại kỹ lưỡng. Bé nhìn Bác Hai chăm chú săn sóc cho mình với một ánh mắt hớn hờ lẫn chút xúc động. Bấy lâu nay, trừ bà Ngoại, không ai lo cho nó như thế. Làm xong, Bác Hai lôi trong cặp ra một gói kẹo to đưa cho Bé :

— Con ăn đi...

Bé mở to mắt ngạc nhiên nhìn Bác Hai rồi lắc đầu :

— Thôi, tui hông ăn đâu...

Bà Ngoại đang ngồi ăn trầu bỗng nói :

— Bé à ! Xưng con với Bác Hai chớ sao lại xưng « tui » ? Bác Hai cho thì lấy đi.

Bé bẽn lèn đưa tay lấy gói kẹo, nói lí nhí :

— Dạ, cảm ơn...Bác Hai...

Bác Hai trều mền xoa đầu Bé, Bé chạy vụt vào buồng. Lên giường nằm Bé sờ soạng gói kẹo, lấy làm lạ không biết tại sao Bác Hai này ở đâu mà hồi đó tới giờ mình không biết, Bác Hai lại thương yêu, săn sóc mình như vậy ? Bé thò tay vào túi lấy ra một cục kẹo lột giấy bỏ vào miệng. Kẹo thơm phức mùi sô-cô-la và ngọt lịm. Hồi nào tới giờ Bé chưa thưởng thức được một viên kẹo ngon như thế. Trong hương vị ngọt ngào đó, Bé thiếp dần vào một giấc mộng đẹp.

Trời, vừa hừng sáng, quay bên cạnh Bé thấy bà Ngoại dậy từ bao giờ. Nó định ra ngoài chột nghe tiếng thì thăm ngoài vách, tiếng mất, tiếng còn. Giọng Bác Hai có vẻ buồn bã :

— Má nhứt định vậy sao ?

— Ờ ! Tao nhứt định rồi Hai à ! Nuôi nó hồi đó tới giờ tao thương lắm, tao không thể xa nó được...

Giọng bà Ngoại trầm xuống như van lơn :

— Con hiểu dùm má, nó ở đây má cũng lo cho nó đầy đủ...

Giọng Bác Hai như muốn khóc :

— Má nói như vậy con không biết tính sao !

— Thôi Hai à ! Có thương nó lâu lâu mầy về thăm nó như vậy là tốt rồi. À ! Hồi đó tới giờ tao đã giấu nó, con nhớ đừng cho nó biết. Con hiểu má mà đừng buồn nghe Hai !

Thằng Bé nghe tới đó không hiểu câu chuyện vừa nghe được có nói đến « nó » nhưng « nó » là ai ? Bé định hỏi Bà Ngoại nhưng rồi lại quên mất.

Bé ngồi phía sau nhà đang cặm cùi xếp con điều giấy theo kiểu con điều của thằng Nhứt. Tiếng bước chân sột soạt phía sau làm Bé giật mình quay lại. Bác Hai đã đến bên nó, âu yếm hỏi :

— Con làm gì đó Bé ? À ! Xếp con điều hả...

Bé lúng túng :

— Dạ, tui... con định xếp thử coi được hôn.

Bác Hai thấy hai tờ giấy báo vứt bừa bãi dưới đất ngạc nhiên hỏi :

— Ủa ! Sao con không làm bằng giấy bóng cho đẹp và chắc, giấy nhứt trình làm xấu lắm ! Làm giấy bóng như con điều thằng Nhứt mới đẹp chớ !

Bé bẽn lèn :

— Bị con tính làm thử chớ chưa làm thiệt mà con cũng không có...

Bé bỏ lửng câu nói nửa chừng. Bác Hai nhìn gương mặt rám nắng buồn xo của Bé một lúc bỗng thở dài :

— À ! Bác hiểu rồi.,.

Bác Hai đưa tay vào túi áo móc tờ giấy 5 đồng đưa cho Bé :

— Con lấy tiền mua giấy bóng đi, Bác làm cho một con điều thật đẹp.



Thấy Bé vẫn chưa đi, Bác Hai đưa tay nựng vào má nó :

— Chịu hôn mà ngồi đó, con ?

Bé cầm tiền chạy vụt đi thật nhanh.

— Ý ! Thủng thủng đi con, chạy té chết.

Bóng của Bé đã khuất sau bụi chuối, cầm cọng tre lên để vót nhỏ, Bác Hai không ngăn được tiếng thở dài náo nuột.

Ăn cơm xong, Bé ra phía sau nhà leo lên chiếc vông cột giữa hai thân su dừa to lớn, đưa kéo kẹt Bé muốn ngủ một giấc nhưng không được. Con điều Bác Hai làm cho hồi sáng thật to lớn và lộng lẫy làm sao. Con điều này mà so với điều của thằng Nhứt thì điều của Nhứt trông thảm hại quá. Bé nôn nao trông cho mau đến xế chiều để đem con điều ra ngoài đồng mà thả. Con điều bay lên cao chắc càng đẹp hơn nữa và trẻ con hàng xóm sẽ phục nó sát đất. Bé mỉm cười nhớ lại những con điều của thằng An, thằng Hùng, bé tí teo mà từ lâu nó hằng mơ ước. Bé đang nhìn những bóng nắng nhảy múa dưới đất thì nghe tiếng chân bước nhẹ phía sau, biết là Bác Hai tới, nó làm bộ nhắm mắt lại như đã ngủ từ lâu, để thử xem Bác Hai làm gì. Nhắm mắt một lúc lâu, Bé không nghe động tĩnh gì cả. Tưởng Bác Hai đã trở vào nhà, Bé mở mắt ra nhìn. Gương mặt ưu tư, hiền hậu của Bác Hai đang âu yếm nhìn nó

với đôi mắt chan chứa tình thương. Bé vội vàng nhắm mắt lại, nhưng Bác Hai đã chạy đến bên nó :

— Thức mà làm bộ ngủ hén !

Bé mắc cổ cười khúc khích đưa tay che mặt :

— Đầu có, con vừa mới thức đó.

Bác Hai ngồi xuống văng, quàng tay ngang lưng Bé, đu đưa văng. Bé cũng nín lấy lưng Bác, nhỏ nhẹ hỏi :

— Trưa Bác không ngủ hả ?

Bác Hai không trả lời, hỏi lại Bé :

— Con nằm làm gì đấy ?

— Con nằm chơi đợi tới chiều.

— Chi vậy ?

— Con đợi mau tới chiều để thả diều, chiều ngoài đồng gió lắm !

Nghe giọng nói ngây thơ của Bé, Bác Hai véo nhẹ vào má của Bé ngả lưng nằm xuống văng, để Bé nằm lên trên.

Bé bỗng hỏi Bác Hai :

— Bác Hai ở đâu về vậy ?

— Bác ở Sài Gòn về.

— Sài Gòn xa hôn Bác ? Lớn hôn bác ?

— Sài Gòn xa và lớn lắm, bác nói về Sài Gòn con nghe nhen ?

Bé mỉm cười gật đầu. Bác Hai lần lượt nói, nào xe hơi, xe bus nhưng vật mà ở quê này bé chưa hề trông thấy. Giọng nói Bác Hai trầm ấm, triều

mền vang lên bên tai Bé : Nằm trên mình Bác, đu đưa trên chiếc văng, nghe lời nói âu yếm của Bác Hai, Bé cảm thấy sung sướng kỳ lạ. Tâm hồn nó lâng lâng và nó ước ao sao Bác Hai ở đây mãi mãi, đừng bao giờ trở về Sài Gòn để Bé có được niềm vui như hôm nay hoài. Gió thổi hiu hiu, những trái su đưa khô trên cành đập vào nhau kêu xào xạc, giọng nói của Bác Hai nhẹ nhàng bên tai, êm như một lời hát, đôi mắt Bé khép lại dần đưa Bé vào giấc ngủ thần tiên mà Bé không sao chống lại nổi. Bác Hai kể chuyện một lát không nghe Bé nói gì cả bèn gọi :

— Bé ơi ! Bé, Con ngủ rồi hả ! Không nghe Bé trả lời, Bác Hai nhìn xuống dưới ngực, đôi mắt trong sáng của Bé khép kín, hơi thở nó vang lên đều đều. Bác Hai nhẹ nhẹ đặt những cái hôn tha thiết lên tóc Bé, trán Bé, đưa tay ôm siết Bé vào lòng. Bỗng Bé giật mình, Bác Hai nhẹ nhàng buông vòng tay lỏng ra cũng như Bé lúc nãy. Bác Hai ao ước được ôm Bé vào lòng mãi, Bác không muốn rời xa nó một chút nào. Bác nghĩ đến lúc Bác rời xa nó, chắc Bác sẽ buồn và nhớ nó lắm. Bác Hai thấy nóng và cay ở mi mắt. Bác chống chân xuống đất đưa văng. Buổi trưa ở nhà quê êm vắng quá.

Trời đã xế chiều, Bé giật mình thức giấc thấy mình vẫn còn nằm trên mình Bác Hai và Bác đang ngủ. Bé nhẹ nhẹ rút mình ra khỏi tay Bác và bước

xuống đất. Nó im lặng đứng nhìn kỹ gương mặt hiền từ của Bác Hai đang ngủ. Lòng Bé dâng lên một tình thương nhẹ nhàng. Nó muốn đến ôm Bác nũng nịu như khi không nhéo với Bà Ngoại nhưng không dám. Chợt nó thấy một con muỗi đang chích trên trán Bác Hai. Nó rón rén bước đến gần vông, se se đặt ngón tay trở lên mình con muỗi nhưng khi ngón tay vừa chạm đến trán thì con muỗi vụt bay mất. Bác Hai giật mình mở mắt, hỏi :

— Bé ! Con làm gì đó ?

Bé ngượng ngùng :

— Ủa ! Bác thức rồi hả ? Con tính đập con muỗi đang chích Bác nhưng đập hụt, nó bay rồi !

— Bé lại đây với Bác ! Con ngoan quá !

Bé lác đầu :

— Thôi trời chiều rồi, để con đi thả diều. Một lúc sau, Bé ôm con diều chạy ra ruộng.

Chiều nay con diều của Bé chiếm giải nhất, bay phần phật trên trời và bay cao nhất. Lũ trẻ không ngớt thán phục con diều đẹp đẽ đó. Bé thấy lòng vô cùng hãnh diện. Bỗng thấp thoáng



đang xa nó thấy Bác Hai đang đứng nhìn nó thả diều.

Bé reo lên :

— Bác Hai ơi ! Lại coi diều của mình nè ! Nó lên cao lắm !

Bác Hai chạy đến thấy Bé vừa thả chỉ ra vừa hồn hồn nói :

— Kìa, Bác coi kìa, diều đẹp quá, nó còn lên cao nữa đó, Bác làm hay quá !

Mắt Bé rực sáng, long lanh niềm vui vô tận.

Sau một buổi thả diều thỏa thích, Bé về nhà ăn cơm thật ngon. Sau đó, Bác Hai dẫn Bé đi xuống chợ chơi. Việc đầu tiên là Bác Hai đi vào tiệm mua cho Bé hai bộ đồ mới thật tốt, một đôi giày, cái nón v... v... Bác lại còn mua kẹo, bánh đồ chơi cho nó. Bé ngộp đi trong những đồ đặc ấy và trong sự lo lắng, săn sóc của Bác Hai. Trời đã sập tối, Bác Hai và Bé mới về nhà. Một tay ôm gói đồ, một tay

nắm chặt tay Bác Hai, hai người tíu tít chuyện trò. Ánh trăng rằm soi ánh sáng vàng vạc xuống đường làng.

Bé ngược đôi mắt lóng lánh lên nhìn Bác Hai, khẽ hỏi :

— Bác Hai ơi ! Bác ở chơi dưới này lâu hôn ?

Bác Hai cổ nén một tiếng thở dài.

— Ngày mai bác trở về Sài Gòn.

Giọng Bé thẳng thốt :

— Mai Bác về thật sao ? Vậy mà con tưởng.. Bé bỏ lửng câu nói, không thốt được nữa. Bác Hai xoa đầu nó :

— Bác phải về đi làm, con đừng buồn, Bác sẽ về thăm con thường, con chịu hôn ?

— Thật nghen Bác, Bác nhớ về thăm con nghen !

— Ờ ! Mà con thương Bác hôn ?

— Bé se se gật đầu. Bác Hai nhẹ cuối xuống hôn lên tóc Bé. Nó cũng ôm chặt Bác Hai vô mình. Ánh trăng soi đôi bóng của hai người xuống đường làng vắng lạnh.

Sáng hôm sau khi Bé trở dậy thì Bác Hai đã đi tự bao giờ. Bé buồn bã như đánh mất một cái gì quý giá.

Bé đi tìm Ngoại để hỏi sao Bác Hai về sớm như vậy. Ngoại bảo :

— Bác Hai về hồi sớm lắm, Bác không kêu con dậy để con ngủ. Bác dặn đừng buồn, lâu lâu Bác lại về chơi. Bé chạy ra con đường phía trước như cố tìm lại bóng dáng tuy

mới quen thuộc nhưng đã in vào lòng Bé nỗi mến thương vô vãn.

Bé hỏi Ngoại :

— Ngoại ơi. Sao Bác Hai kêu Ngoại bằng má ?

Bà Sáu lúng túng đáp :

— Ờ ! Bác Hai là con... nuôi... của Ngoại..

Bác Hai đi đã mấy ngày mà thằng Bé vẫn còn thấy nhớ. Nó thấy cậu Ba săn sóc cho thằng Nhứt, lần đầu tiên lòng Bé nổi lên một ước muốn. Ờ ! Phải chi Bác Hai là Ba của mình ! Nếu Bác Hai là Ba, Bé sẽ được cưng yêu còn hơn thằng Nhứt nữa. Lòng Bé chợt buồn buồn...

Một tháng sau, Bà Sáu Hiền bỗng bệnh nặng. Bệnh tim của Bà tái phát làm Bà mệt từng cơn thở không được. Một hôm, Bà kêu Bé lại ngồi kể bên :

— Bé ơi ! Phải hôm trước Ngoại biết bị bệnh như vậy, Ngoại để con đi rồi !

— Đi đâu Ngoại ?

— Đi với Bác Hai ! Bác Hai là..

Bà Sáu ngập ngừng rồi Bà tiếp giọng cương quyết :

— Ba của con đó Bé !

— Sao hồi đó tới giờ Ngoại nói Ba đã chết ? Bé ngạc nhiên hỏi.

Bà Sáu mặt nhọc :

— Để Ngoại kể hết cho con nghe, hồi đó Ba Má con ở Sài Gòn buôn bán lớn lắm về sau Ba con thua lỗ





PIERRIC đem về Âu châu rất nhiều vỏ cây tốt và tại Âu châu

thay vì gọi là cao-chouchou họ đổi tên

vỏ cây ấy là CINCHO-

NA hay QUINQUINA

Thế là thuốc QUININE

(KỶ-NINH) ra đời

Song lúc ấy dân

chúng vẫn gọi thuốc

ấy là "vỏ cây của

các TỬ SĨ dòng TÊN."

Thuốc KỶ-ninh đã

cứu Vua LOUIS XIV khi

người còn là Hoàng

thái tử...

Chúng ta hãy vui lên
vì Hoàng Thái tử đã
lành bệnh...

Bên bờ biển xa kia
nơi mà cây hoa thần
được đang nở...

Người da Trắng bảo
rằng cao-chouchou đã
chữa lành con của vị Đại
Hoàng Đế Pháp...

Vậy cây nở Hoa
Trong rừng chúng
tôi là "Cây Thần
Được" của cả
nhân loại

HẾT

NÀNG TIÊN

Tay ngọc

TÍU ngồi đếm từng hạt mưa xĩa trũng mặt đất quánh bùn. Nhìn ra con đường nhỏ hẹp ướt át quần lầy thôn trang; không một ai đi trên đó nên vắng vẻ làm sao. Khung trời nặng nề chắt từng lảng mây xám chì như muốn đổ ập xuống ngàn cây sừng nước.

Bên cạnh Tiu, chiếc nón lá ngấm màu vàng nước mưa nằm lẫn lóc trong góc chòi, còn cây roi con, đối với Tiu, là « vật bất ly thân » luôn luôn được nó thận trọng kẹp kín dưới hai ống chân đứng.

Tiu muốn lục lợi ký ức, tìm cho ra một câu chuyện cũ mà nó đã nghe, một câu chuyện cổ tích, hay một câu chuyện hài hước càng tốt. Vì nó muốn xua tan nỗi buồn tẻ ám chặt của cơn mưa. Thỉnh thoảng, nó nhìn ra ngoài trời, chép môi: mưa ghê! Làm sao kịp về ăn bữa tối.

Sau tiếng thở dài, Tiu nhớ đến bác Hiên, một nhân vật quyến rũ lũ trẻ xóm Chuối nhất về khoa kể chuyện. Bác ta là một người đàn ông mù lòa nhưng có tài. Tiu thuộc nằm lòng một câu chuyện bác Hiên kể trước thềm cửa Giáo-đường, trong một đêm có trăng sao đầy đủ.

Câu chuyện có nhan đề là: « Nàng Tiên tay ngọc ». Phải rồi « Nàng Tiên tay ngọc » đó mà !...

« Ngày xưa ... » Âm điệu mở đầu quen thuộc xa xôi có thần lực khiến trí tưởng tượng của Tiu trở lớn qua ánh mắt ngây thơ không mấy khi nhấp nháy. Tiu cố làm khác hẳn mọi khi, Tiu không dám vỗ mạnh vào đùi, chỉ quơ quơ rất khẽ đề xua đuổi bầy muỗi đêm đói khát.



Ngày xưa... Có một cậu bé nghèo nàn được cha mẹ dẫn đến trường học. Ông giáo già đeo kính râm niềm nở tiếp đón người học trò mới. Ông cho nó ngồi ở bàn đầu, gần ông nhất.

Ông thầy thì thương nó như con mình, như thằng Lai, thằng Hối... Có một điều rất xót xa mà thằng bé đó nghĩ đến nhiều nhất: ghẻ lở. Đề tài « ghẻ lở » luôn được bày nháy trên cửa mồm của những thằng bạn tinh nghịch. Đứa bé bất hạnh đó bao giờ cũng đeo nặng cái mặc cảm bị ghẻ lở, nên chỉ cúi đầu lảng xa những câu nói hóc hiểm, tàn nhẫn.

Có một chiều thứ bảy, ông giáo già giảng bài vệ-sinh. Giọng ông vuran cao như mọi bữa:

— . . . Chúng ta (há) phải giữ mình (à) sạch sẽ (nha) bằng cách xát xà phòng thật nhiều (há) mỗi khi tắm (há). Và đừng để móng tay dài, cắt ngay để tiêu diệt (há) ổ vi-trùng «ghẻ» ở đọng. Các con nên biết (há) : Bệnh «ghẻ» hay lây đấy !...



Dưới này, tụi trẻ nhỏ vừa ngó thằng bé vừa lần miệng đếm : « 1 ghẻ . . . , 2 ghẻ . . . , 3... » Đến khi nghe thầy nói bệnh ghẻ hay lây, hai ba đứa trẻ cùng đồn nhau về mút bàn kia, nháy mắt nhau cười vang, để lại đầu bàn kia đứa bé đáng thương và một khoảng trống.

Thằng bé cúi mặt xuống, nhìn nền đất lạnh, nước mắt rơi lức lức, lăn dài trên khúc đùi ghẻ lở đê trăn.

Ông giáo già quắc mắt về lũ trẻ, ái ngại nhìn đứa học trò bất hạnh. Giọng ông nghiêm khắc :

— Tất cả yên đi ! Yên ! Trò nào chồm lên bàn đó ? Hoài hả ?

Lũ trẻ mấy bàn đầu im thin thít. Tuy vậy, thỉnh thoảng vẫn đưa lên vài tiếng cười lẽ không lớn lắm, từ cuối lớp.

Buổi học tan trong niềm tủi nhục của đứa bé dưng cao. Về nhà, thằng bé xin mẹ nó đi tắm, mẹ nó là một người đàn bà thương con kín đáo, bà không cho, bảo nhà chỉ có hai mẹ con, sợ nó chết đuối. Nó nài nỉ rằng : thầy giáo nói phải năng tắm rửa, vi-trùng ghẻ mới chết hẳn. Cuối cùng, bà mẹ chịu buồn, ái ngại, nhìn thằng con độc nhất mang nguồn hy vọng ra bờ sông.

Thằng bé liếc xéo thật nhanh trên mặt nước rồi nhìn kỹ vào người mình. Quả thật nó đáng ghẻ tởm lắm. Miệng nhọt nứt ra, nước thối rỉ từng sợi. Thằng bé đột ngột bắt gặp tia mắt độc ác của con Tuy sủa sói. Nó muốn rút lên bờ, mặc áo cho xong, để che lấp bớt những khuyết điểm của hình hài, nhưng sự hy vọng lành bệnh hiện lên, an ủi nó. Thằng bé gắng gượng làm bộ thản nhiên đi lần xuống nước.

Nước sông ngấm vào miệng nhọt khiến thằng bé oằn thân như muốn

xoa nắn sự đau đớn cùng cực. Tay chân thẳng bé đuôi dài cứng đơ. Hai hàm răng đồng thời nghiêng chặt, nhin thở.

Thằng bé liếc con Tuy lần thứ hai, con này đang ngó theo chiếc đồ ngang đưa khách bình bông. Đưa bé yên tâm xát chà xà-phòng thật mạnh. Một lát, nó bước lên bờ sung sướng vô cùng.

Sau giấc ngủ trong đêm, đưa bé hồi hộp nhìn lại thân thể mình. Rồi nó khóc, bảo sao vẫn còn. Nó không đi học buổi sáng hôm đó, nhin cơm và không trả lời câu hỏi của người mẹ. Nó thân thờ bước từ lùm cây này sang lùm cây khác. Chợt, một nàng tiên tay ngọc lập lóa, mặc áo vàng mơ, bay ngang như làn tơ nỡn, rồi dừng gót bên thằng bé nhìn nó hira hện. Tiếng nói ngọt ngào nhỏ vào tai đưa bé :

— Có gì đâu. Em cứ yên tâm. Bình minh ngày mai, em sẽ đón nhận một sự sung sướng nhất đời, em đừng ngỡ ngàng, lại đây chị làm giúp cho.

Thằng bé liu riu ngó theo cánh tay tuyết trần đi lần trên mặt da nhẵn nhúm. Sau khi xoa sạch vết ghẻ lở lở, nàng tiên tay ngọc trao cho nó một chiếc bánh, nhún nhủ thân ái :

— Em về nhớ xin lỗi mẹ đi nhá ! Bà tội nghiệp lắm. Cố học lên, mình còn nhỏ, tương lai biết mấy mộng đẹp.

Thằng bé định hỏi lại tương lai là gì ? Nhưng nàng tiên đã vỗ cánh bay cao. Nó trở về ngập tràn niềm vui, định bụng sẽ nhờ ông giáo già giải thích hai chữ « tương lai ». Và còn chiếc bánh, nó sẽ tặng người mẹ của nó. Ôi ! Bà vui biết bao...



Tiếng mõ điểm từ chiếc chòi canh lẻ vang cao. Âm thanh hồi thúc từng hồi vương vãi đầu cành cây xum xoe lá biếc. Trời lạnh mưa từ bao giờ. Không gian sẫm tối. Nắng hoàng hôn yếu đuối thiếp ngủ trên từng ngọn cỏ gục đầu. Tiu giật mình hốt hải, vươn vai đứng lên, cây roi con rút xuống xui nó nhớ tờ đàn bò và. Nó không thầy đàn bò của lão chủ đứng riêng như mọi bữa ở ven đồi mấp mô. Điều này khiến nó lo sợ. Tiu bắt đầu cuộc tìm kiếm mong manh. Ở đây rộng lớn quá, bò của những người chăn khác lại nhiều. Không kịp dúi nón, Tiu nắm chặt cây roi tre, phóng về bãi đất xám xám nước mưa.

Chắc chắn là sẽ nhin bữa tối nếu không tìm ra đàn bò của chủ, Tiu cuống quít, lú lú chạy chân phải đánh chân trái.

Mảnh vườn, ngôi nhà, con chó Mực có thể mất về tay chủ lắm chứ, nhất là người mẹ thân yêu dám vào nhà pha rục xương vì đứa con bất cần.

Tiu lần lần nhớ đến thằng bé trong câu chuyện « Nàng tiên tay ngọc ». Hoàn cảnh thằng bé đó có đôi chỗ giống Tiu, nhưng, dầu sao, đứa bé kia cũng tốt phước hơn nó, được đi học, được nàng tiên tay ngọc giúp đỡ. Còn Tiu làm việc cùi cùi ở nhà chủ, và hôm nay chỉ là một chiếc bóng lẻ vờ tìm kiếm đàn bò và, vừa khóc thầm.

Nắng mù nhún nhẩy lên đầu đề trần của Tiu, đậu lại trên làn áo và chật hẹp, nhưng không thể nói được một lời an ủi ngắn •

TIẾP TRANG 25

Về nguồn

hối hải chạy lại. Khi đến gần, Bé đứng lại kêu lên :

— Ba...Ba.ác...Hai về...

Nó định kêu « Ba » và chạy đến ôm chầm nhưng nó tự nhiên ngưng kêu ra tiếng « Bác » và đứng im. Ba nó bước đến ôm chặt nó vào lòng thốt :

— Bé...con...

Bé úp mặt vào mình Ba, ứa nước mắt :

— Ngoại chết rồi...

— Ba đã hay từ lâu, muốn về rước con liền nhưng cơn bệnh cũ tái phát, Ba phải vào nhà thương mấy tháng nay, bữa nay Ba về rước con đi.

Ba nó cúi xuống hôn lên làn tóc hung đỏ khét nắng của nó để nghe được tiếng « Ba ơi » thốt ra lần đầu tiên trên miệng Bé.

Ánh nắng chiều vẫn còn chiếu rực rỡ trên bờ ruộng.

Trang Văn

PHÚT KINH HOÀNG

Hương-kim-Long

TÔI vừa dựng xe đạp ở thềm nhà, Bé Tý đã vội chạy ra hỏi :

— Chị Hương ơi, khoan vào nhà đã, dễ sợ lắm, một con rắn lục :

Tôi lạnh toát người, thân thể gai nòng nhột nhột.

— Sao, bình tĩnh nói xem nào, gì mà thử lắm thế.

Nói Bé bình tĩnh, chứ hồn vía tôi lên tận mây xanh. Tôi sợ nhất là rắn.

— Chị biết không, sáng nay má cho người làm cỏ phía vườn bông, đang đào xới, bỗng một con rắn lục thật dài phóng nhanh ra khỏi vườn và tuôn vào nhà. Không biết hiện giờ «nó» ở đâu, cả nhà đang tìm nó. Tôi bước vào nhà e ngại, cảm tưởng ở đâu cũng có nó cả. Nguy hiểm rình rập. Tôi bỏ cặp lên bàn học và nhẹ nhàng vào nhà trong xem. Đúng như lời Bé Tý nói, cả nhà từ Ba tôi, anh Mai, Vân bạn tôi, Má, mỗi người cầm một cây gậy dài đang xới xới vào các góc bàn, tủ, giường, Thấy tôi : Ba tôi nói : Hương, con làm sao mà mặt mày xanh lét thế. Sợ gì nữa, tìm thì tìm vậy chứ «nó» chắc là không còn ở đây đâu.

— Hương, và Bé Tý xuống nhà kiểm cho Má chút xả, đạp nhỏ ra, có mùi hôi nó sẽ chạy ra. Má tôi tiếp.

Gậy mọi người đã được trang bị bằng một lớp xả ở trên, con Vân gọi là

« Mê hồn trận ». Tôi không dám đi mạnh, «sợ động nó bò ra» thì nguy.

Tôi và Bé Tý cứ lẻo đẻo theo sau lưng Má tôi, làm Bà phải gắt :

— Con nhỏ này kỳ không, làm gì mà cứ theo sau lưng người ta thế không sợ con Vân nó cười cho sao ?

Vân nhanh nhẩu : — Dạ thưa Bác, con cũng sợ và run lắm chứ, nhưng làm gan vậy thôi.

Từ nhà dưới lên nhà trên, từ giường qua góc tủ, bàn ghế đều được tìm tòi đến. Nhưng bất vô tâm tin, nó đã cao bay xa chạy vì có mê hồn hương của Vân, Anh Mai vừa cười vừa bảo thế. Mọi người cùng chán nản, trở lại dùng cơm trưa. Vân xin phép về, nhưng Má đã giữ lại ăn cơm.

— Ở lại ăn cơm với Bác, chiều nay thứ bảy, về làm gì.

— Dạ, xin phép Bác, con sáng nay có việc nghỉ học định qua mượn vở Hương chép bài. Không ngờ «mắc kẹt» trong việc này. Giờ Bác cho con về.

Anh Mai tiếp : — Vân về giờ này có con rắn nó chạy theo đa.

Câu nói hiệu nghiệm ngay. Vân ở lại.

Bữa ăn qua đi trong bầu không khí vui vẻ, mọi người dường như đã quên chuyện con rắn. Riêng tôi chưa thấy, nhưng vẫn còn sợ, nó còn lẩn quẩn đâu đây. Cơm xong tôi trở lại phòng học. Vân hỏi :

— Sáng nay diện học gì mày,

— Định luật Joule, toán khó ghê.

— Chút nữa tao mượn vở nhé.

Tôi trở lại bàn viết, chiếc cặp lúc nãy đi về còn nằm trên bàn, tôi nhặt lên, ờ ô hay qua kẽ hở của mặt bàn nứt, một thân hình rắng ri màu lục nổi lên trong bóng đen của học bàn. Tôi hét lên chạy nhanh ra khỏi phòng. Con Vân nhìn vào học cũng la lên : con rắn, anh Mai ơi, tất cả nhà đổ dồn lại tôi không dám nhìn về phía đó nữa, úp mặt vào ngực mẹ tôi. Anh tôi vội đến nhìn vào kẽ hở, anh nói : đúng rồi Ba ơi, con rắn lúc nãy. Má lấy cho con cây gậy có xỏ. Mọi người hồi hộp nhìn anh tôi xem làm gì. Anh nhìn chúng tôi và dặn.

— Má, bé Tý, Hương, Vân lên giường hết đi. Ba cầm cây gậy, nó ra là đập liền. Còn con buộc sợi thép vào đầu gậy này và kéo học bàn cho nó nhẩy ra. Anh đứng cách xa khoảng một mét đưa đầu gậy có sợi thép vào học bàn và kéo lần ra. Chúng tôi nín thình không ai nói với ai một lời, mắt đổ dồn vào học bàn. Vân cầm tay tôi run lẩy bẩy. Tôi ôm

cứng bé Tý trong vòng tay. Má tôi ôm cả ba đứa vào lòng. Đã hai ba lần mà học bàn vẫn chưa được kéo ra. Tức mình anh tôi vội kéo mạnh tay... Một con rắn lục trường mình lên phóng nhanh, nhưng không chẳng có gì, mọi người đều ngạc nhiên. Anh tôi kéo mạnh học bàn thêm nữa. Không có gì, ngoài một quyển sách bìa da rắng ri màu lục. Anh tôi cẩn thận đưa gậy lục soát học bàn nhưng chẳng có gì. Anh cầm quyển sách lên và nhìn mọi người : Con rắn lục của Hương đây nè! Tôi chưa hết sợ, anh đã gọi đến : này đến đây xem anh đóng học bàn lại em nhìn qua kẽ bàn trông giống con rắn không ? Tôi nhìn vào và thấy thật giống. Bây giờ Vân mới lên tiếng :

— Em quên nói quyển tập Lý hóa của em để trong đó chốc nữa chép bài. Và Vân cầm lên đưa mọi người xem.

Tôi nói : Mà thay " quyển vở rắn " ác ôn đó bao giờ thế ? mà tao không biết ?

Cả nhà cười vang. ●





Bích-Thủy

ĐOẠN KẾT

Ông Cả vừa bước chân vào trong nhà đã cất tiếng gọi :

— Bà nó đâu rồi ?

Bà Ba chạy từ dưới bếp lên.

— Gì đó ông ?

Nét mặt rạng rỡ, ông Cả vui vẻ nói :

— Tôi vừa cùng cậu Bình ở nhà bác sĩ chữa mắt về đây.

— Thế có sao không ?

Ông Cả cười, thuật lại :

— Tôi vào cho ông bác sĩ khám và tôi hỏi : «Thưa bác sĩ có phải mắt tôi đang kéo màng không ? »

Bác sĩ nhìn tôi, hỏi :

— Ai bảo với ông thế ?

— Thưa, một ông thầy... chữa mắt.

— Lão !

Tôi ngần người, tưởng bị ông bác sĩ mắng, nên cự nự lại :

— Tôi lo mắt tôi kéo màng và sắp bị lòa nên đến nhờ bác sĩ chữa, sao bác sĩ lại mắng tôi ?

Chừng ấy, ông bác sĩ mới cười bảo :

— À, tôi có mắng ông đâu. Tôi nói cái người nào đó bảo ông sắp bị lòa là lão khoét. Mắt ông có sao đâu !

— Thực... thực mắt tôi không sao hả bác sĩ ?

— Không ! mắt ông chỉ hơi bị tấy đỏ vì mệt mỏi. Tôi cho ông toa mua thuốc nhỏ, ông liệu cho cặp mắt nghỉ ngơi ít hôm là khỏi thôi. Hai mắt ông lại sáng như cặp đèn pha xe hơi vậy !

Bà Ba quay hỏi Bình :

— Có thực ông nói thế không, cậu Bình ?

Bình cười gật đầu. Bà Ba hết lo, cười toe toét :

— Đó, tui nói có sai đâu mà. Tui đã bảo mắt ông không có sao hết á...

Ông Cả cũng cười :

— Thôi đi bà ! Bà lại sắp mở máy nói bây giờ. Nói nhiều mệt đấy !

— Tui mà không được nói, còn mệt hơn. Cũng phải cho tui mừng với chứ !

— Mừng thì bà lo có cái gì nhậu một bữa đi.

— Rồi đâu có đó mà. Tôi sẽ làm thịt con gà để trưa nay ăn. Nhưng nói trước là không có rượu đâu nghen.

— Cũng phải có chút ít dưa cay chứ bà !

— Ày, không được ạ. Uống riệu nó bốc hỏa đau mắt đa !

Bình tủm tỉm cười về hạnh phúc của đôi vợ chồng già. Anh lảng vào trong nhà tìm bé Hạnh. Nó đang lấy cái khăn bông bọc chiếc gối nhỏ, ôm nựng nịu trên tay, bắt chước bà Ba khi ru nó ngủ :

— Ngủ đi bé ?

Àu ơ... Công cha như núi Thái-Sơn.

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra...

Bình cất tiếng hỏi :

— Chơi gì đó bé ?

Bé Hạnh giật mình, cười đáp :

— Bé chơi búp bế.

Bình như chợt nhớ ra đã quên chưa cho bé Hạnh một con búp bế nào, nên anh hỏi :

— Cũng muốn có một con búp bế hôn ?

— Có

— Để mai mốt anh mua cho nhé.

Bé Hạnh lắc đầu :

— Anh Bình khỏi mua, Hạnh sắp có rồi...

— Ai cho Hạnh ? Chị Huệ hả ?

— Không. Anh Giang ! Anh hứa sẽ cho Hạnh một con.

Bình cảm thấy như mình thiếu xót một cơ hội được chiều chuộng bé Hạnh. Anh hỏi :

— Nếu anh Giang cho Hạnh búp bế rồi thì thôi. Hạnh có muốn gì nữa anh cho.

— Bé không muốn gì nữa. Nhưng chúa nhật này, anh cho Hạnh đi chợ Phiên nghe.

— À, chợ Phiên từ thiện ở vườn Tao đàn ấy phải không ?

— Dạ.

— Mà sao bé biết hay vậy. Ai nói với bé là có chợ phiên ?

— Chị Huệ !

— Hôm ấy chị Huệ có đi không ?

— Có. Chị Huệ nè, chị Hòa nè, tụi mình nè, và cả anh Giang nữa nghe anh.

Bình cười.

— Ủ. Đi hết.

Bé hạnh sung sướng ôm chặt lấy cổ Bình. Vòng tay thơ dại của nó làm Bình hồi dạ.

..

Giang bước vào một cửa hiệu bán đủ các thứ hàng tạp hóa. Anh đảo mắt qua các quầy hàng để tìm mua một con búp bế vừa với túi tiền của mình. Gian hàng khá rộng lớn đông chật những người. Giang phải len vào đến gần cuối dãy tủ, nơi bày bán các thứ đồ chơi, mới tìm thấy một con búp bế, giá vừa phải, bằng nhựa. Anh còn đang ngần ngại tìm người bán hàng thì một bàn tay vỗ nhẹ vào vai anh :

— Anh muốn mua gì, anh Giang ?

Giang quay lại, mặt anh bỗng đỏ bừng.

Thảo đang đứng trước mặt anh. Thảo mặc chiếc áo « lu » màu xanh nhạt của các cô bán hàng. Giang sửng sờ :

— Thảo ! Trời, Thảo ở đây à ?

Thảo tính quái gật đầu :

— Thì Thảo đây chứ còn ai nữa. Gặp Thảo bán hàng ở đây, anh lạ lắm sao ?

— Không, nhưng thật bất ngờ...

— Thôi anh mua gì, nói lẹ lên Thảo lấy cho, kẻo đông khách Thảo còn phải tiếp người khác.

Ciang chỉ con búp bê đứng trong góc tủ kính :

— Tôi mua con búp bê kia.

Thảo mở tủ lấy món hàng đưa cho Giang. Cô mỉm cười :

— Anh cần mua gì nữa không ?

Giang lắc đầu :

— Cảm ơn Thảo, tôi cần có thể thôi. Nhưng Thảo này, mình có gặp nhau lại được không ?

Nụ cười của Thảo vụt tắt. Cô chợt nghĩ đến Bình.

— Phiếu trả tiền của anh đây. Anh ra ngoài kết trả tiền.

Giang đỡ lấy mảnh giấy và nắm vội lấy tay Thảo :

— Thảo hãy nghe tôi đã. Giòng giã ba năm nay Bình nó tìm Thảo hoài. Chiều mai chủ nhật tôi sẽ rủ nó đi chợ Phiên Từ Thiện. Thảo cũng đến đấy nhé ?

Thảo quay mặt đi che bớt xúc động :

— Anh đừng cho anh Bình biết là đã gặp Thảo ở đây nhé.

— Nhưng mai Thảo phải đến chợ phiên ghen ?

Thảo đáp gọn :

— Để xem !

Rồi cô bỏ Giang đó chạy đi tiếp một người khách đang đợi.

Giang bước ra khỏi cửa hàng như vừa qua một giấc mơ. Anh muốn phóng ngay về Ngã ba ông Tạ gặp Bình nhưng nhớ đến lời dặn của Thảo lại thôi đành quay về nhà nóng lòng chờ đến ngày mai.

..

Chiều Chúa nhật hôm sau cả gia đình chú Năm nhà in, gia đình ông Cả, với Giang, Bình và bé Hạnh họp nhau ở bến xe lên vườn Tao Đàn chơi chợ phiên. Ngồi trên xe bà Ba không ngớt nói chuyện. Bà hỏi người này, nói với người kia, như chưa bao giờ có một cuộc họp mặt đi chơi vui vẻ như vậy. Chú Năm thì mỉm cười băng quơ trong lúc ông Cả hết đeo kính lên lại hạ xuống ngắm nghía cặp kính mới thay.

Giang ngồi lặng lẽ kín đáo ngắm Huệ và công nhận rằng khuôn mặt của Huệ nếu nhìn ngang cũng khá đẹp. Huệ hơi buồn vì Bình ngồi

tận phía trên, tuy nhiên cô cũng mỉm cười với Giang đề nghị ý cảm ơn Giang đã có một cử chỉ sẵn sàng tới mình là phải sạch mặt ghế cho Huệ ngồi xuống.

Xe đỗ ở trước cửa chợ Phiên. Ông Cả tuyên bố :

— Hẹn nhau đến tám giờ tối thì về chuyển xe chót. Ai chậm chân rần đi bộ mà về đấy.

Tất cả đều đồng ý, và tản ra làm hai tốp. Bọn trẻ đi riêng với nhau. Bé Hạnh dắt Bình đi khắp mọi gian hàng, muốn xem, muốn thử hết mọi trò chơi.

Chỉ có Giang là bồn chồn luôn luôn ngó nhìn chung quanh như tìm kiếm, và hối thúc mọi người sớm rời sang khu hàng khác.

Tới chỗ đu quay Bình đặt bé Hạnh lên một con ngựa gỗ ; Hòa leo lên một con ngựa khác, còn Huệ thì rủ Giang ném vòng.

Còn lại có Bình đứng canh chừng bé Hạnh. Anh cười với nó mỗi lần vòng đu của nó lướt qua mặt anh. Đu quay còn lâu. Quang cảnh chợ Phiên thật ồn ào vui nhộn, nhưng Bình thấy không ham thích như hồi còn Thảo. Hồi Xưa, mỗi lần có chợ Phiên, anh vẫn cùng Thảo vào dự những trò chơi như thế này. Thảo ham nhất là xem trò mô tô bay. Đây giờ, trò ấy cũng đang được quảng cáo ầm ĩ ở một góc bãi cỏ gần đấy. Anh lại gần Giang bảo bạn đề ý dùm bé Hạnh, rồi lững thững lại phía đó và chợt chú mục vào chỗ mua vé. Một hình bóng mảnh mai, với suối tóc buông thả ngang vai và cặp mắt huyền mở rộng như còn đọng nước mắt ở vành mi đang đứng chờ mua vé.

Bình chạy lại :

— Thảo !

— Anh Bình...

Thảo nở một nụ cười và đưa tay quệt vội ngón lệ :

— Anh Giang có dẫn Thảo đến chợ Phiên, và Thảo đứng chờ ở đây vì biết chắc thế nào anh cũng tìm đến chỗ này.

Bình không nghe Thảo nói gì hết. Anh ngẩng nhìn Thảo và đột nhiên thấy quang cảnh chợ Phiên như rạng rỡ hẳn lên. Anh hăm hở nói.

— Chúng mình vào xem nhé Thảo ?

Thảo gật đầu, mớ tóc sáo động trên vai, với dáng điệu ngoan ngoãn như thửa nào Tất cả đều không có gì thay đổi.

Bình thấy phấn khởi lạ. Anh uốn ngược đi bên Thảo, và khi xem hết các màn trình diễn về mô tô bay, anh dắt Thảo ra :

— Chúng mình đi tìm Giang. Anh dặn hẳn coi dùm bé Hạnh.

Thảo cười :

— Đưa em nuôi của anh !

— Thảo biết chuyện rồi à ? Ai nói với Thảo ?

— Chính Bé Hạnh nói.

— Thôi, hãy đi tìm Giang đã, chuyện ấy chúng mình sẽ nói sau.

Hai người gặp Giang đứng một mình ở chỗ đu quay. Thấy Thảo, Giang vỗ tay mừng rỡ :

— Thảo đến là phải lắm. Hoan hô !

Bình dặn bạn :

— Tụi này còn đi chơi một vòng. Cậu bảo mọi người đừng chờ tớ nhé. Họ đâu cả rồi ?

— Họ rủ nhau đi xem quay số. Đề tớ đi tìm họ ..

Đến tám giờ, ông Cả và Chú Năm đã đứng đợi ở cửa chợ phiên. Rồi đến các bà mẹ mỗi nhập bọn ; tiếp đến Giang bỗng bé Hạnh ngủ gục trên vai, và sau rốt là Hòa.

Giang trao bé Hạnh cho bà Ba, và cho biết anh còn đợi Huệ để đưa cô về sau.

Trong khi ấy, Thảo và Bình thả bộ trên hè phố. Họ im lặng đi bên nhau, lòng mở rộng đón nhận niềm hân hoan vô tả. Mãi lâu Bình mới nói :

— Ăn kem không Thảo ?

Thảo đáp :

— Có.

Bình ghé vào tiệm mua hai cây kem. Và xúc động qua rồi, anh mới nói cho Thảo nghe đầu đuôi câu chuyện từ 3 năm về trước, lúc gặp bé Hạnh ở dưới chân cầu, và đem bé về nuôi nấng ra sao.

Thảo chăm chú nghe, thỉnh thoảng lại ngược đôi mắt đen láy nhìn Bình. Khi Bình kể xong, Thảo vỗ nhẹ vào vai anh :

— Tội nghiệp bé Hạnh. Thảo cũng thấy mến nó lắm.

— Vậy Thảo không còn giận Bình nữa chứ ?

Thảo hất mái tóc ra phía sau lưng, giọng cảm động :

— Không. Thảo hết giận rồi. Nhưng kia...

— Sao hả Thảo ?

Thảo cười ròn :

— Cây kem ! Mãi nói chuyện quên ăn, nó chảy hết còn có que không hà !

HẾT

BÍCH THỦY



MÁNH VƯỜN của



Trình-Chí

Với sự hợp mặt của :

- | | |
|-------------------|-------------------|
| ● TRẦN-NGỌC-HƯƠNG | ● HOÀNG-DIỆM-HẠNH |
| ● ĐỖ-TU-LONG | ● MẠC THU |
| ● KIỀU THANH | ● MÊ LINH |

Bị anh Cả « gác bút » hai kỳ, Trình Chí nhớ các bạn kinh khủng. Theo lời « khiêu nại » của các bạn, hôm nay TC xin làm nhiệm vụ của chú cai vườn trở lại, là giới thiệu những bông hoa Tuổi nhỏ.

Trước hết, các bạn hãy theo TRẦN-NGỌC-HƯƠNG để bước vào vườn thơ với :

Em, Trăng và Chim

Bữa đó

Trăng và chim muốn làm quen.

Như mùa hoa đỏ đèn

Gặp em và trò chuyện

Vui là vui, lòng của biển

Em mời trăng theo người thơ

Về xúi trăng đợi chờ

Ngày mai rũ cuộc đời qua bên cũ

Ru giấc ngủ cho trăng cười nửa nụ

Và gió thổi đề chim ca

Chim đem theo tâm sóng mặn mà

Rồi chừng đó trăng làm sương và em làm
khói

Trăng và em mở hội

Khói và sương nao nao

Chim ngàn chim gập đầu chào

Chong đèn chong hiu hắt

Em mời Trăng gảy đàn và rao nhạc

Trăng mời em nhìn hạc đề thơ

Chim và Trăng ru em tới bao giờ

Chim nhìn Trăng ngơ ngác

Ca cầm ca réo rắt

Bây giờ em ngủ mê.

Trăng và chim không về

Ngồi bên em ru nữa.

Trần-ngọc-Hương (20 GĐ)
cho Trần-ngọc-Tĩnh

Thế-giới Tuổi Thơ của Trần-ngọc-Hương sao mà xinh đẹp quá vậy. Nó được kết lại bằng những hoa mộng ngày xanh mà chỉ có những tâm hồn bé bỏng như tuổi chúng mình mới tưởng tượng được thôi. Ước gì chúng mình sẽ sống mãi trong khung cảnh êm đềm ấy nhỉ !

Và đây, một cách chim của ĐỖ-TU-LONG đang bay vút trong vòm trời hoa mộng của Tuổi Thơ :

Thăm vườn

Năng sớm, em vỗ cánh bay đi
Bay qua miền cỏ lạ
Qua bao cánh đồng xanh
Và những giòng sông thơ ngây
Bầu trời hồng mây
Khu vườn xanh cây
Em vào nô đùa cùng các chim
Từ bốn phương về đây.
Mảnh vườn nức hương thơm
Ủ lấy mái tóc em
Chiều xuống bay về
Em cảm thấy luyến mê ghê !
Lượn mình trong sương trắng
Qua những cánh đồng hoa
Gần sân nhà em sà xuống
Nũng nịu em hát cho mẹ nghe
— Mẹ ơi ! con đi thăm vườn về
Đỗ-Tư-Long (Huế)

Hay nhỉ ? Cánh chim bé bỏng này
lại biết làm nũng nừa cơ. Nếu thế,
thì chúng mình hãy mời chim vào
MVGB nghe các bạn, đề « khóc thi »
với KIỀU THANH Hồn thu Thảo.

Khi bé khóc.

Khi bé khóc
Thì trời im tiếng gió
Có hai vì sao nhỏ
Rớt vào hư vô
Khi bé khóc
Tiếng sầu cao vút quện không gian
Khi bé khóc
Trời bỗng mưa to lớn
Sấm gầm gừ... chớp loé sáng
Dọa bé im
Khi bé khóc
Chao ôi... Buồn ghê gớm.
Con miu miu và cả chú tô tô
Sầu ray rứt
Như chả còn muốn nghịch.

Kiều-Thanh — Hồn-Thu-Thảo

Bọn « oắt con » như chúng mình mà
mỗi khi khóc khiến « trời im tiếng
gió » thì bảo sao chúng mình chả
thích khóc ? Chẳng những thế, khi
chúng mình khóc còn có một bà tiên
diệu hiền và thật đẹp đến vượt ve
và hôn lên mái tóc xanh mượt của
mình nữa cơ. Bà tiên ấy, chính là Mẹ
của chúng ta đó. Vì thế, mà HOÀNG-
DIỄM-HẠNH rất yêu mẹ, yêu như yêu
cánh hoa Pensée của Hạnh vậy :

Má

Má ơi, con yêu má
Như yêu cánh hoa hồng
Vừa nở trong nắng sớm
Nghiêng đầu nhìn giòng sông.
Má ơi, con yêu má.
Như yêu cánh Pensée
Màu tím vàng duyên dáng
Con vẫn thường mân mê.
Má ơi, con yêu má
Hơn cả chú vành khuyên
Vẫn thường đem tiếng hát
Ru con ngủ triền miên
Má ơi, con yêu má
Nhiều lắm, má biết không ?
Con sẽ ngoan má nhé
Hãy ôm con vào lòng

Hoàng-Diễm-Hạnh
(Nhóm Hoa Pensée)

Còn MẶC-THU, mỗi khi nhìn những
hạt mưa rơi trong đêm, Thu lại cảm
thấy yêu mẹ và nhớ mẹ hơn lên. Có lẽ
Thu nghĩ đến những buổi chiều vàng
nhật nắng, hay những đêm đông giá
lạnh được ngồi trong lòng mẹ. Thế mà
bây giờ :

Mưa rơi

Đêm nay, nằm ngủ cô đơn
Em nghe mưa gió như hờn ngoài hiên.
Mưa hoài, mưa mãi liên miên
Nghe mưa em nhớ mẹ hiền em ghê.

Và những hạt mưa rơi tí tách khiến
Thu có cảm tưởng như lời khuyên
nhủ của mẹ hiền còn văng vẳng đâu
đây :

Mưa rơi rí rích tí tí
Như lời mẹ nhủ mỗi khi em buồn
Mưa rơi, mưa chảy về nguồn
Đề sầu đề nhớ, đề buồn cho ai.

Mặc-Thu

Nói đến mưa thì phải nói đến cái
thú chơi ghe giấy phải không các bạn.
Những tâm hồn trẻ thơ như chúng
mình mà được ngồi ngắm những chiếc
thuyền be bé xinh xắn trôi lênh đênh
trên khe nước (mà chúng mình thường
tưởng tượng như những giòng sông
thì còn gì thú bằng ?

Và bây giờ MÊ-LINH sẽ kể cho các
bạn nghe một cuộc « du thuyền » nhé !

Thả thuyền trời mưa

Mưa đổ xuống ào ào
Ngập tràn bao cổng rãnh
Em gắp chiếc thuyền nhỏ
Thả theo giòng nước trôi-
Giọt mưa rơi xuống đất
Thuyền nhỏ trôi bồng bênh
Em nhìn theo lo ngại
« Thuyền ơi, đừng chìm nghe »
Nhưng giọt mưa dữ dằn
Như những tên ác quỷ
Bám vào thuyền nhỏ bé
Kéo xuống lòng rãnh sâu.
Em ngần ngại nuôi tiếc
Chợt mẹ lôi vào nhà
Mắng cho em một trận
Vì ra chơi ngoài mưa.
Mưa ơi, xấu lắm nhé !

Mưa dầm thuyền của em
Còn làm em bị mắng.
Bất đền mưa đó nghe.

Mê-Linh

Chính vì ham chơi ghe giấy mà
MÊ-LINH bị má mắng cho một trận.
Và Linh đâm ra « ghét » những giọt
mưa dề mề ấy. Các bạn có ghét mưa
không ? Nếu các bạn cũng ghét như
Linh thì chúng mình sẽ ngắm một
nàng tiên diễm kiều khác vậy. Nàng
Tiên này cũng đẹp và hiền lắm cơ,
nhưng không phải là mẹ của chúng
mình đâu.

Nàng tiên của Bé

Có một nàng tiên đến với em
Khi vầng trăng ngủ ở bên thềm
Em ra đứng ngắm nàng Tiên đó
Nàng cũng nhìn em đáng dịu hiền.
Em yêu ghê lắm nàng Tiên nhỏ
Nàng cứ nhìn em chẳng nói chi
Và có một đêm trong giấc ngủ
Êm êm nhẹ bước khoát xiêm y.
Nàng đến bên em hôn mái tóc
Thơm ngát mùi hương tỏa khắp nhà
Em đứng say sưa nhìn khách lạ
Mắt nàng sáng đẹp tựa Hằng Nga.
Giật mình em thức trông ra cửa
Chợt thấy vì sao sáng nhất trời
Lấp lánh bờ mi đôi hạt ngọc
Nàng Tiên của Bé đó chị ơi !

Trinh-Anh.

Ồ ! Thì ra đó là một vì sao, thế mà
Trinh cứ tưởng là một nàng Tiên diễm
lệ. Chao ôi ! Cậu bé này ngớ ngẩn quá
phải không các bạn ? Nhưng các bạn
đừng « nghĩ chơi » với « hấn » nhé !

Trinh-Chí

Hộp thư Tuổi Hoa

PHẠM-THỊ-TRÚC-HOA (Phước Thành). Muốn gửi bài cho Tuổi Hoa, em viết bài vào một mặt giấy, cho vào bì bỏ ngỏ, nghĩa là không dán kín, ngoài bì đề gửi cho Tạp chí Tuổi Hoa, và chỉ phải dán 1 đồng tem (cò). Nếu dán kín phải chịu đủ 3 đồng tem như thường. Vui nhận em vào gia-đình T. H.

PHƯƠNG (Huế) Gửi ảnh vào g.đ.T.H. chỉ đề dán vào tập lưu niệm đề ở Tòa soạn nên chụp kiểu nào cũng được. Vui lòng nhận em vào gia đình T.H.

VŨ-VĂN-MẮC (Gò-vấp) Có gì mà ngưng hả em. Quà ra mắt của em đề anh đọc đã nhé.

NGUYỄN QUỐC-HÙNG (Bình-Định) Vui lòng nhận em vào g.đ. T.H. Thơ không cần theo đề tài nào cả, có thể tùy hứng. Cỡ lớn thì gửi cho Q.Di. Còn cỡ. . nhỏ thì gửi cho Trinh Chí.

BẰNG TÂM (Saigon) Muốn gửi thư cho ai ở Tòa soạn T.H. em cứ đề tên người ấy ở ngoài bì. Thư tới tòa soạn, của ai người ấy đọc. Hoặc gửi chung vào thư cho anh cũng được, và không cần gửi thêm tem nhờ chuyển, vì những người trong Tòa soạn đều thường tới đọc thư. Muốn gặp anh ở Tòa soạn cứ hỏi cái lười của em.

HOÀNG-NHẬT-PHƯƠNG (Nha-trang) Muốn xưng hô thế nào cũng được. Tuổi anh có thể gọi là chú mà cũng có thể là anh. Không quan hệ gì. Muốn làm quen với ai trong gia đình, em viết thư kèm tem nhà báo sẽ chuyển hộ.

SONG HOÀI — KIỀU MỸ (Nha-Trang) Anh trả lời các em đây, và vui lòng nhận hai em vào g.đ. T.H. Tuổi của các em mới là em út trong gia đình thôi, chưa sợ già đâu. Những câu đố trong Dzic Dzắc, phải hiểu theo cách đố mẹo.

HOÀNG-YẾN-LIÊN (Saigon) Các anh chị trong Tòa soạn T.H. đều là thường dân cả. Muốn mua T.H. đóng tập em có thể hỏi ở nhà sách cạnh Tòa soạn T.H.

CHU-ĐỨC-NGỌC (Huế) Nếu không thấy tên trong mục « Bài nhận được » thì e bài đó thất lạc rồi em ạ. Thư các em về nhiều quá, nên anh trả lời chưa kịp đấy thôi. Đừng buồn nữa nhé. Vui lòng nhận em vào gia-đình lắm chứ.

HÀ-NGỌC-HẢO (Saigon) Tuổi cháu mới là hạng trung bình trong gia đình T.H. thôi, nên vào được lắm chứ. Muốn viết thư cho ai trong Tòa soạn cứ đề tên cho người ấy, hoặc gửi cho chú cũng được. Được rồi, số Tết sẽ có hình chụp chung của cả Tòa soạn.

MẶC-HƯƠNG-GIANG (Chợlớn) Tuổi em đã lấy gì làm lớn lắm đâu. Cỡ ấy rất đông trong gia đình T.H. em ạ. K.D.P. và H.K.L. ở Huế. Em viết thư anh chuyển hộ.

QUỲNH GẦM (Dalat) Máu em ngọt thì chắc không phải máu cao bồi rồi. Cứ gửi bài anh xem nhé.

TƯỜNG VĂN (Kontum) Đã nhất định viết thư là không sợ nữa rồi. Mà có gì phải sợ đâu em. Tuổi Hoa là tờ báo của các em mà. Anh sẽ đọc bài em sau.

VIỆT QUỐC HƯƠNG (Saigon) O.K. nhận em vào gia đình. Anh không ngờ H.K.L. lại gửi cả bài ấy cho báo khác. Anh ngồi ở Tòa soạn thường xuyên. Đọc thư dài của các em anh không ngán đâu. Nhưng trả lời riêng thì không được rồi em ạ. Em thông cảm nhé.

NGUYỄN THÚY NGÀ (Chợlớn) Đề anh đọc bài đó xem nhé. Bài chưa đăng chưa chắc đã là dở đâu em ạ. Có thể là còn phải chờ dịp thuận tiện tùy theo đề tài. Ví dụ như « Buồn vui đầu hè » chẳng hạn, bây giờ đã hơi trễ rồi.

TRẦN THỊ HẬU (Saigon) Anh khen em lắm đó, vì đã không phân bì, ganh tỵ. Chúc em hăng hái.

THÙY DUNG (Thị Nghè) Anh trả lời thư trước còn bài đọc sau. Vậy đề anh đọc xem đã nhé.

THƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG (Saigon) Trong gia đình T.H chỉ có một T.V.P ở Huế thôi em ạ. Chị Bích Thủy không phải người em hỏi đâu, chị ấy bận làm... bếp và săn sóc tí nheo, chỉ viết bài khi rảnh thôi. Sẽ ghi tên em vào gia đình T.H.

NGUYỄN MINH DUỆ (Chợ lớn) Nhớ chứ, nhưng nếu có gặp em lại mới nhớ được, vì đông quá mà em. Tuổi Hoa từ số 1 đến 30 hết mất rồi em ơi! Chị Phi gửi lời thăm em đó. Đúng, chị ấy giữ sổ gia đình T.H đấy.

DƯƠNG HOÀI VY (Nha Trang) Nếu cứ sợ như em thì không bao giờ dám viết cả. Vui nhận em vào gia đình T.H.

M. NỮ (Nha Trang) Không vào gia đình T.H nhưng muốn thỉnh thoảng gửi bài vẫn được chứ em. Vì Vi là con trai và hiện là Sinh viên trường Mỹ thuật — Những truyện có Khôi, Việt, Bạch Liên sẽ tiếp tục cho em đọc sau.

ĐẶNG THỊ TÂM BA (Bình Hòa) Với giá sinh hoạt hiện thời, T. Hoa sợ còn phải rút bớt trang đi mới giữ được giá cũ. Còn nếu tăng trang phải bán tới 10 đ. một số. Liệu các em có bằng lòng thế không? Em thử trưng cầu ý kiến hộ anh coi.

THÁI CHÂU (Gia định) Cái gì mà ngượng! Có làm quen anh em mình mới biết nhau chứ. Bài gửi đừng suốt ruột chứ em. Đôi khi phải chờ cả năm ý em ạ!

ĐÀO TRỌNG NHẠ Là độc giả kỳ cựu của Tuổi Hoa mà còn ngại cái gì hở em. Được rồi anh sẽ đặt một thùng thư ở ngoài cửa cho các em tới mà... cóc dám vào! T.H tập 2 hết lâu rồi em ạ.

HẢI KIM SA (Tây Ninh) Anh không ngăn chướng của em đâu vì anh cũng vào bậc thượng thừa chứ bộ! Nhưng tuy danh chấn giang hồ, anh vẫn thích ăn bắp và củ mì như em vậy. Em cứ gửi cho anh thực nhiều đi.

HUYỀN VĨNH KIM (Đà Nẵng) Bài đó đề anh đọc đã nhé. Em chịu khó chờ, Khôi, Việt, Bạch Liên, sẽ lại xuất đầu lộ diện vào một số gần đây.

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (Thủ Đức) Tuổi Hoa vẫn có bán tại Thủ Đức chứ em. Sao em lại không mua được? Có dịp nào ai về Saigon em nhờ họ ghi tên mua năm cho vậy. Như thế chắc hơn. Đã ghi tên em vào gia đình T.H.

NGỌC TRÂM (Đà Nẵng) Anh sẽ đọc bài em sau. Đừng nên có mặc cảm là mình kém. Thư em viết, anh đọc thấy hoạt lắm mà.

NGUYỄN THANH THẢO (Ban-mê-Thuột). Số trang của Tuổi Hoa so với giá bán hiện thời đã là một sự hy sinh lớn rồi đó em ạ. Nếu thêm trang nữa phải tăng giá bán lên 10 đ. Nếu các em đều đồng ý, anh sẽ tăng. Hình chụp tòa soạn sẽ có dịp đăng. Hà-tĩnh đi quân dịch, vậy là anh chờ.

MẠC KỲ TRUNG (Trung chánh). Thư gửi V.T.T.H. không cần theo đề tài nhất định. Bài muốn có nhuận bút, cần ghi rõ trên đầu bài, Thơ, Tùy bút, vui cười không có nhuận bút, nhưng nếu đăng sẽ có báo biểu. Tuổi em vào gia đình được lắm.

Đón nhận các em vào G.Đ.T.H.

Bích Lan, Đặng Trần Thị Lan, Thương Hoàng Phương, Phạm Kim Hạnh, Mai Hải, Phạm Nghiêm, Nguyễn Thị Kính, Anh Minh, Nguyễn-Sinh, Quyền, Mặc Tường Vinh, Nguyễn-ngọc-Oanh, Giao Châu, Đông phong, Trương Diệu-Trinh, Hương Thiện Hảo, Minh Đan, Ngô Kim Hoàng, Nhật Khánh, Nguyễn Thanh Hương, Bích Thảo, Nguyễn Văn Thông, Như Ty, Cao Hiền Triết, Nhữ Thi, Trần Thị Phương Liên, Ngô Thị Kim Nga, Nguyễn Quý Phú, Phùng Khắc Tuấn, Linh Huy, Phương Thanh, Trương Văn Kháng, Lê Công Hình, Nguyễn Văn Anh, Phương Mai, Kim Phượng.

Gia đình Tuổi Hoa làm quen với nhau

THÙY HƯƠNG GIANG số 415/1 hẻm 554 Võ di Nguy Phú Nhuận muốn làm quen với Trương Ngẫu (Huế), Nguyễn Lương Nhân (Huế) Nguyễn Tùng (Đà Nẵng)

HỒNG CÚC : hộp thư lưu trữ Phong Dinh muốn làm quen với Băng Tâm (Saigon)

KIỀU LAN PHƯƠNG : Số 432 Trần quý Cáp Nha-Trang muốn làm quen với Hương kim Long (Huế).

TIN THƠ

Đã nhận được thi phẩm của các bạn :

T3 Thương Hoài Nam (5), Phương Thanh, Linh Thăng, (3) Hoàng thanh Vân, Việt Tự (2) Bạch chi Uyên Chi (2), Thúy Lan Thuy (2), Vân Thanh (7) Huyết phượng Tâm, Trần thị Thanh Vân, H.K. Thy Hải Đạo. Đơn hồng Sa (2) Trần thị Sương Thanh (5) Lê anh Dũng, Lê xuân Quân (3) Trương thị Tịnh Tâm, Kha hùng Vương (2), Hương Sơn (4) Nguyễn Phong (2) Hồng Đơn (5) HMS Trọng Châu, Thanh Mai, Phùng khắc Tuấn, Thúy Ngân, Hoài Mỹ Tiên, Hoài Nguyễn Hoài (2) Hương Độc Giang (2) Nguyễn thị Quyên Chi, Võ-Trịnh-Hùng (2), Vân-Vũ-Vy (2) Nghiêm lệ Quang (3), Võ tấn Phước, Thanh « quê » (2). Uyên Giao (2) Xuân Minh, Thúy Vũ, Phạm Nghiêm, Thương Hoài Nam (3) Dạ Minh, Hoàng-diễm-Hạnh, Ngọc Châu (2) Nhật Hồng.

Quyên Di cảm ơn tất cả các bạn.

MẢNH VƯỜN CỦA BÉ

● *Bạn nào muốn TC trả lời bằng thư riêng, TC sẽ sẵn sàng chiều ý các bạn, nhưng... phải chờ đến đầu tháng 8-66 TC mới rảnh được, bây giờ thì bận lắm.*

● *Bài đăng trên TH, cũng như trên MVCB đều có báo biểu. Nếu bạn nào không nhận được là tại « Ông » Bưu điện, hoặc tại các bạn không đề địa chỉ. Các bạn đã gửi bài nhiều lần cũng phải đề địa chỉ trên mỗi bài thật rõ ràng. Chứ TC không tài nào nhớ rõ địa chỉ của các bạn.*

● *Những bài đã gửi cho T.H. và được đăng xin các bạn đừng gửi đăng ở báo khác — và ngược lại — như một bạn trong MVCB đã làm mà TC xin tạm thời dấu tên.*

● *Vì kỳ này MVCB đã chiếm quá nhiều đất nên không còn chỗ để TRẢ LỜI RIÊNG. Các bạn thông cảm cho nhé !*

T.C.

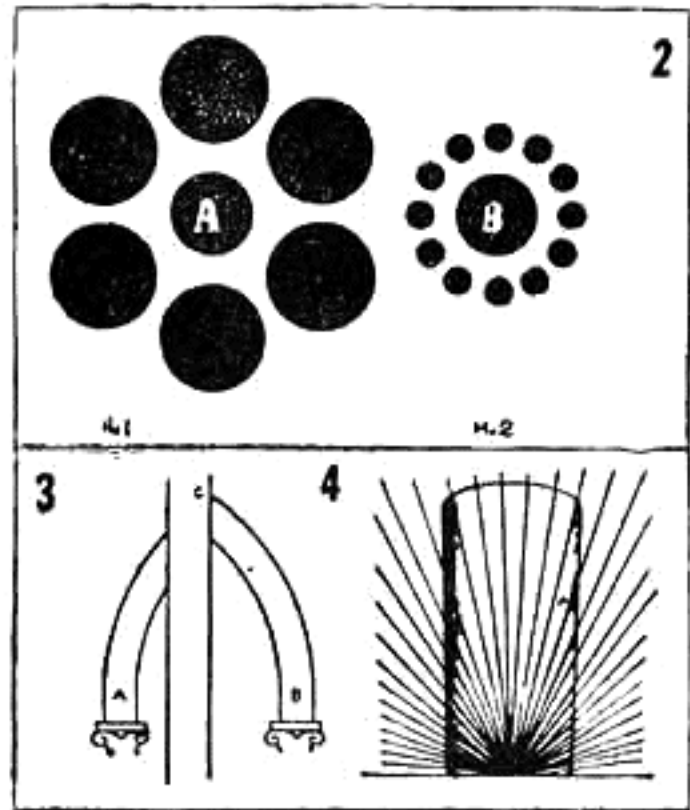
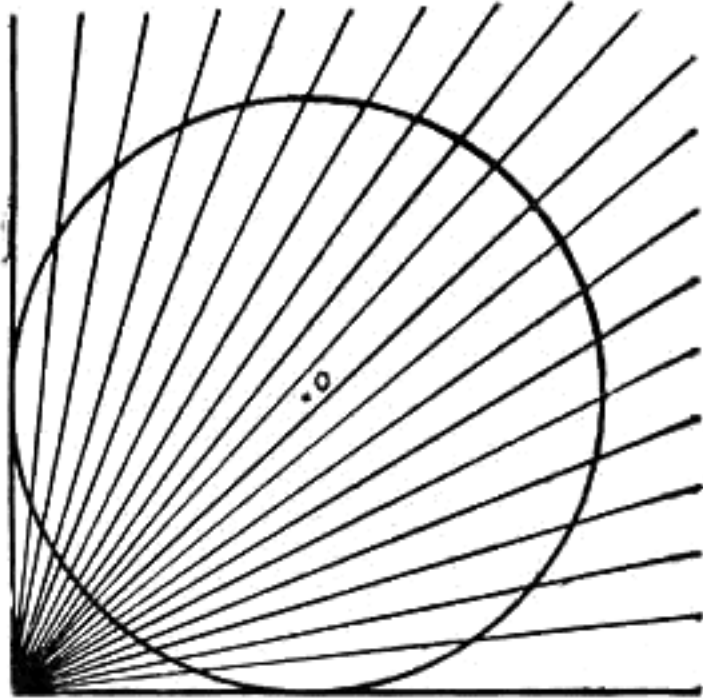
Đã có TUỔI HOA Bộ 5 đóng từ số 36 đến 47.

Giá 70 đồng

Cước phí Bảo đảm 17 đ.

Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần thêm 50 đ. cước phí máy bay.

« ỒP »



1. Vòng vẽ trên có tròn không? Chắc là không! Các bạn lấy « compas » quay lại xem.

2. Hai vòng tròn A và B cái nào lớn? Cái A « nhỏ » hay cái B « lớn » hử các bồ?

3. Vòng cầu A B bị trụ C cản phía trước. Vậy bên trụ A có liền với trụ B không?

4. Trụ hình 4 có thẳng đều hay phình ra nơi nào không? Bạn nào đo lại xem?

Bốn hình trên thuộc loại « Ảo thị » (illusion d'optique) nên không có gì lệch sai, chỉ trừ thị giác của mấy bạn thôi đấy.



5. Chà, ba chú vịt cò này định sai sống bốn chàng sên (ốc) ư? Với ba đường thẳng Bạn nào cản chúng lại đi!



6. Số 13 xui quá hỉ? Song chúng chỉ có từ 1 tới 12 thôi, các bạn sắp làm sao cho đẹp vào các ô tròn nhỏ chung quanh để lòng vào cũng được 13 xem nào!

Hai câu 5 và 6 xin xem giải đáp kỳ sau.

Khi mấy bồ xem trang Giải trí số rồi thì Vi Vi đã cho đi làm bản kèm trang này; nên không có bài nào của mấy bồ. Thôi hẹn mấy bồ kỳ tới nhé!



QUYÊN DI

Nếu Quyên Di cứ làm đầu bếp mãi thì lần nào các bạn cũng chỉ được ăn rau ăn dưa thôi. Để các bạn có dịp được thưởng thức những món sơn hào hải vị, lần này Quyên Di hoàn toàn để các bạn xào nấu cho nhau ăn và Quyên Di chỉ có nhiệm vụ đứng ngoài để quan sát xem ai... ăn giỏi thôi.



1. Món «BÙI XUÂN PHƯƠNG»: Tư là con út trong một gia đình giàu có, chẳng may vào một ngày đẹp trời nọ, Tư có xích mích với một trùm du đảng, hai bên xóp lại tằm quất nhau tại bờ. Bất ngờ tên du đảng rút dao ra và lụi cho Tư một nhát, thương tích trầm trọng o khó sống. Phương hỏi các cụ: Trước khi Tư tiêu diêu nơi miền cực lạc, Tư ra sao?

2. Món «THIỆN»: Sáng nay, đi học gần đến trường thì nghe chuông vào lớp. Lúc đó Thiện mới nhớ ra rằng mình không mang vở Công dân. Khổ một cái là ông thầy Công dân rất «hắc»: tên nào không mang vở là không được vào lớp. Thiện cũng không dám về nhà lấy, vì đến muộn công trường sẽ đóng. Vậy mà sau đó Thiện cứ ngang nhiên vào lớp và không bị thầy đuổi ra. Hắn có mưu gì mà hay vậy?

3. Món «HỨA DI TÔNG»: Này các cụ: cua bò mấy càng?

4. Món «PHƯƠNG VY»: Dzắc rất đau khổ vì cái bệnh kỳ quái của mình: cứ khoảng 9 giờ tối là đã buồn ngủ đến... tịt mắt lại. Nhân ngày hè ra Nha Trang đòi gió, Dzắc gặp Phương Vy ngoài bãi biển, bèn vớ ngay lấy xin mách kế chữa bệnh, Phương Vy... bí, liền viết thư về vấn kế các Cao thủ Dzíc Dzắc, xem ai có thể chữa được bệnh cho anh chàng Dzắc không?



CÁCH DÙNG THỰC ĐƠN LẦN TRƯỚC

1 Trưng bảg : « Tiệm uốn tóc uốn đẹp nhất phố này l

2 Rất nhiều lúc : bơi, bò, quì, trồng cây chuối... Tìm được một lúc kẻ như dùng xong món này.

3. Xếp thành hình tam giác : 2 góc mỗi góc một đồng và góc thứ ba xếp hai đồng lên nhau.

4 Khi lấy máy vận ngược lại.



Sẽ gửi T.H. 50 đến các bạn :

TRỊNH QUỐC THẮNG, PHẠM NGỌC BÍCH, LAM YÊN, VU ĐỨC TUẦN, NGUYỆT SƯƠNG, NGUYỄN THỊ MINH THU, CAO THẮNG, NGUYỄN NGỌC SƠN, LÊ MINH THU CÚC, BÙI KIM LONG, HOÀNG ANH HƯƠNG, ĐÀO THỊ TÂM THÀNH, HOÀNG DUNG, ĐÀO THỊ THIỆU TIẾT.

TẠI SAO NHA SĨ LÀ BẠN THÂN CỦA EM ?

- Nha sĩ đánh bóng răng cho răng thêm tươi đẹp và khỏe mạnh.
- Nha sĩ xem răng có bị sâu không.
- Răng sâu sẽ được nha sĩ trám lại.
- Nha sĩ chụp ảnh răng bằng quang tuyến và xem lộn trong thân răng.
- Nha sĩ chỉ ta cách chải răng.



SHARPEX NA

THUỐC ĐÁNH RĂNG *Jervolon* NHẪN NHÚ

GIÁ 5 đồng

Miền Trung và Cao Nguyên T. P. 68